

TRƯỜNG THẨM MỸ
ASIAN AMERICAN
INTERNATIONAL BEAUTY COLLEGE

7871 WESTMINSTER BLVD.
WESTMINSTER, CA 92683

(714) 891-0508
HOẶC
(866) HANGNGA

DANH MỤC VĂN BẢN
CỦA
TRƯỜNG
VÀ
THÔNG TIN
CHO
NGƯỜI TIÊU THỤ

Phát hành ngày 15-08-94

MỤC LỤC

DANH MỤC VĂN BẢN CỦA TRƯỜNG

Đề mục	Trang
Mục lục	2
Phát biểu tiết lộ về thừa nhận	3
Giấy phép	4
Thông báo về quỹ hoàn tiền	4
Thông tin tổng quát:	
Lịch sử	5
Trường sở	5
Phát biểu về nhiệm vụ (Mục tiêu giảng huấn)	5
Ban giám đốc và giảng huấn	6-7
Điều kiện nhập học	8
Điều lệ về dự lớp	8
Lịch trình và ngày lễ	9
Hạnh kiểm học viên	9
Giờ học-thủ tục công nhận	9
Phát biểu về không phân biệt	9
Giờ văn phòng hành chánh	9
Lưu trữ Hồ Sơ	9
Dịch vụ học viên:	
Tìm việc	10
Cố vấn	10
Chuyển trường và tái nhập học	10
Học viên có khuyết tật	10
Phục hồi lệ thuộc hóa chất	10
Tiết lộ về hưu trí hồ sơ	11
Điều kiện dự thi của Tiểu bang	11
Qui chế về bỏ học	11
Tiến bộ học vấn thích đáng:	
Tiêu chuẩn	12
Thời kỳ lương giá	12-13
Thời kỳ thử thách	13
Thủ tục kháng cáo	13
Khóa học không hoàn tất	13
Vắng mặt có phép	14
Hệ thống xếp hàng	14
Giờ học và thực hành	15
Phương thức khiếu nại	15
Các khóa học:	
Khóa thẩm mỹ	16-18
Khóa săn sóc móng	19-20
Khóa đào tạo giáo viên	21-22
Khóa săn sóc da	22-24
Học phí và lệ phí	25
Học phí tính thêm	25
Vắng mặt có phép không phép	25
Qui chế hoàn tiền	26-28
Biểu đồ tổ chức	29
Nội quy nhà trường	30-31

THÔNG TIN CHO NGƯỜI TIÊU THỤ

Đề mục	Trang
Chi phí học vụ	32
Phương cách trả tiền	32
Định kỳ trả tiền	32
Thời gian ghi danh	32
Tiền nhận lại và hoàn trả	33
Thông tin tổng quát về tài trợ	33
Phác biểu về tuân thủ	33
Quan điểm về tài trợ	33
Điều kiện để được hưởng	34
Quan niệm tưởng thưởng	34
Định nghĩa:	
Niên khóa	35
Năm hưởng tài tử	35
Giờ đồng hồ	35
Điều kiện thụ hưởng tài trợ	35
Học viên còn lệ thuộc	35
Học viên độc lập	35
Phụ huynh	35
Phần đóng góp gia đình (FC)	36
Nhu cầu/Xác định nhu cầu	36
Học viên chuyển trường	
(Sao lục tài trợ)	36
Thủ tục kiểm tra phối hợp	36
Người phải chịu kiểm tra	36-37
Mục kiểm tra	37
Chứng từ cần phải có	37-38
Thời gian cung cấp chứng từ	38
Trách nhiệm người xin	38
Hậu quả không cung cấp chứng từ	38-39
Trả tiền tạm thời	39
Khoan thứ	39
Báo thị kết quả kiểm tra	39
Qui chế chuyển thông tin	39
Chương trình tài trợ	40
Thủ tục và mẫu đơn xin tài trợ	41
Thông tin bổ túc cho người tiêu thụ	41
Chương trình Pell	41
Tu chính	42

PHÁT BIỂU TIẾT LỘ VỀ SỰ THỪA NHẬN

TRƯỜNG THẨM MỸ ASIAN AMERICAN INTERNATIONAL BEAUTY COLLEGE, 7871 Westminster Blvd., Westminster, CA 92683 được cấp giấy phép hành nghề do sở Giáo Dục Hậu Trung học Tư Thục và Huấn Nghệ (Bureau for Private Postsecondary and Vocational Education) thể theo Bộ Luật Giáo Dục California, Tiết 94731. Giấy phép hành nghề của sở Giáo dục có nghĩa là trường và sự điều hành của trường phải theo đúng với các tiêu chuẩn tối thiểu theo luật được ấn định về giáo dục huấn nghệ cho các cơ sở giáo dục hậu trung học tư thục, và không hàm ý bất cứ sự công nhận hoặc tiến dẫn bởi sở Giáo dục. Sự thừa nhận cho trường được hành nghề phải được tái thừa nhận mỗi ba năm, và phải chịu sự tái xét tiếp tục. Những khóa học được thừa nhận là:

- _Khóa Thẩm Mỹ (1600 giờ)
- _Khóa Săn Sóc Móng Tay (400 giờ)
- _Khóa Săn sóc Da Mặt (600 giờ)
- _Khóa Huấn Luyện Giáo viên (600 giờ)

Sự giảng huấn được thực hiện tại trường với cơ sở có sức chứa đủ cho 299 học viên mỗi lần.

Điều lệ California qui định rằng một học viên đã hoàn tất mỹ mãn một khóa học, phải được cấp một văn bằng hoặc chứng chỉ tương xứng để xác nhận sự kiện này.

Học viên sắp ghi danh được khuyến khích thăm viếng các cơ sở vật chất của trường và bàn luận kế hoạch cá nhân, học vấn và huấn nghệ của mình với nhân viên trường trước khi ghi danh hoặc ký hợp đồng ghi danh.

Sở Chuyên Trách về Cắt Tóc và Ngành Thẩm Mỹ (Bureau of Barbering and Cosmetology), các sở, nhà hoặc cơ quan liên hệ khác qui định những tiêu chuẩn tối thiểu về chương trình các khóa học, thể theo Bộ Luật Giáo dục Tiết 94316.12, được kể như sau:

Sở Chuyên Trách về Cắt Tóc và Ngành Thẩm Mỹ _ qui định tối thiểu 1,600 giờ để được cấp bằng thẩm mỹ viên, 400 giờ để được cấp bằng chuyên viên săn sóc móng tay, 600 giờ để được cấp bằng chuyên viên săn sóc da mặt và 600 giờ để được cấp bằng giáo viên tập sự.

Học viên nào muốn giải quyết vấn đề hoặc than phiền nào thì phải tiếp xúc với giáo viên phụ trách trước tiên. Những yêu cầu giải quyết tiếp theo sau có thể chuyển đạt đến Lễ Nguyễn, Tổng Giám Đốc.

Những điều than phiền không giải quyết được có thể gởi đến Sở Giáo dục Hậu Trung Học Tư thục và Huấn nghệ 1625 North Maeket Blvd, Suite S-202, Sacramento, CA 95834-1924,

TEL:(916)574-7720 và FAX: (916) 574-7796.

Tất cả thông tin chứa nội dung của danh mục văn bản của trường đều hiện hành đúng đắn và được Lễ Nguyễn chứng thực là đúng sự thật.

Lễ Nguyễn
Tổng Giám Đốc

TRƯỜNG ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP:

TRƯỜNG THẨM MỸ ASIAN AMERICAN INTERNATIONAL BEAUTY COLLEGE đã được cấp giấy phép hoạt động bởi:

Sở Giáo Dục Hậu Trung Học Tư Thục và Huấn Nghệ
(Bureau for Private Postsecondary and Vocational Education)

1625 North Maeket Blvd, Suite S-202,

Sacramento, CA 95834-1924,

TEL:(916)574-7720 và FAX: (916) 574-7796

Trường này được cấp tín thư bởi:

Hội đồng Quốc Gia Cấp Tín Thư Nghệ Thuật và Khoa Học Thẩm Mỹ
(National Accrediting Commission of Cosmetology Arts & Sciences)

4401 Ford Avenue, Suite 1300

Alexandria, Virginia 22302

(703) 600-7600

Trường này được công nhận là một cơ quan có đủ tư cách tham gia vào Chương trình tài trợ Liên bang bởi:

Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ

(The United States Department of Education)

400 Maryland Ave., SW

Washington DC, 20202

Tài liệu thừa nhận có thể được xem, khi yêu cầu, tại Văn Phòng Hành chính.

THÔNG BÁO VỀ QUỸ HOÀN TRẢ HỌC PHÍ CHO HỌC VIÊN

Luật California đòi hỏi rằng lúc ghi danh, một số trên lệ phí được ấn định theo tổn phí của khóa học. Lệ phí này trợ giúp do Quỹ Hoàn trả Học phí cho Học viên (STRF), là một quỹ đặc biệt được lập ra bởi cơ quan Lập pháp California nhằm hoàn trả cho những học viên có thể bị mất mát về tài chánh do: a) trường tiền đóng cửa, b) trường vi phạm hợp đồng hoặc vi phạm hợp đồng trước kỳ hạn đối với khóa học, hoặc c) sự suy giảm phẩm lượng hoặc giá trị của khóa học trong vòng 30 ngày trước khi trường đóng cửa. Quỹ này chỉ bảo vệ cho học viên California mà thôi. Sự tham gia của trường là bắt buộc.

Học viên cần giữ một bản sao của hợp đồng ghi danh, khế ước đơn xin học để làm tài liệu dẫn chứng sự ghi danh; biên nhận học phí hoặc ngân phiếu đã lãnh tiền để dẫn chứng tổng số học phí đã trả; và sổ sách học liệu ghi nhận số phần trăm của khóa học đã hoàn tất. Những tài liệu này dùng để chứng minh việc khiếu nại xin bồi hoàn từ quỹ STRF, đơn khiếu nại này phải được đệ nạp trong vòng một năm kể từ ngày Hội đồng thông báo về quyền hạn học viên đối với quỹ STRF, hoặc nếu không có thông báo, trong vòng bốn năm kể từ ngày trường đóng cửa. Cần biết thêm chi tiết, hãy liên lạc với:

Sở Giáo Dục Hậu Trung Học Tư Thục và Nghệ Thuật
(Bureau for Private Postsecondary and Vocational Education)

1625 North Maeket Blvd, Suite S-202,

Sacramento, CA 95834-1924,

TEL:(916)574-7720 và FAX: (916) 574-7796

THÔNG TIN TỔNG QUÁT VỀ NHÀ TRƯỜNG

LỊCH SỬ: TRƯỜNG THẨM MỸ ASIAN AMERICAN INTERNATIONAL BEAUTY COLLEGE đã là một điều mơ ước của bà Tuyết Nga Thị Nguyễn. Bà đã đến xứ này năm 1975 với tư cách một thuyền nhân. Sau một cuộc phấn đấu dài lâu và khó khăn để trở thành tự túc, bà mong muốn giúp đỡ người khác cũng trở thành tự túc như vậy. Giáo dục dường như là đường lối tốt đẹp nhất để giúp người khác bắt đầu tự cấp dưỡng cho mình. Như thế Trường Thẩm Mỹ Hằng Nga đã trở thành sự thực phục vụ học viên bằng cách cung hiến một nền giáo dục tốt và trợ lực cho học viên thực hiện giấc mơ thành công trên đất Mỹ. Thật là hân hạnh được bạn gia nhập với chúng tôi tại TRƯỜNG THẨM MỸ ASIAN AMERICAN INTERNATIONAL BEAUTY COLLEGE. Mục đích của tôi là giúp bạn khám phá khả năng biến đổi đời bạn và các bạn khác bằng sự huấn luyện của bạn. Mức độ thành công của bạn tùy thuộc vào sự cố gắng của bạn trong suốt quá trình khóa huấn luyện của bạn.

TIỆN NGHI CƠ SỞ: TRƯỜNG THẨM MỸ ASIAN AMERICAN INTERNATIONAL BEAUTY COLLEGE tọa lạc tại 7871 Westminster Blvd., Westminster, California, gần địa điểm chuyên chở công cộng, tiện lợi cho việc mua sắm và giải trí. Khung cảnh tạo nên một môi trường lý tưởng thích hợp cho việc học hỏi ngành nghề Thẩm Mỹ.

Trường sở rộng khoảng 8,000 feet vuông, có gắn máy điều hòa không khí. Một phòng học được dành cho lớp lý thuyết và biểu diễn, một khu vực chính với 48 chỗ, dùng làm nơi thực hành cho khách để học viên trau dồi năng khiếu và 100 chỗ thực tập để học viên thực hành. Hơn 60 chỗ thực hành làm móng tay cho học viên, 4 ghế dùng săn sóc da mặt cho khách hàng và công tác thực hành. Trường có một thư viện với tài liệu tham khảo để nghiên cứu thêm, một phòng nghỉ cho học viên ăn trưa và một khu tiếp tân. Những ngăn học riêng biệt có tủ khóa được cấp cho học viên để giữ đồ đạc cá nhân an toàn.

PHÁT BIỂU VỀ NHIỆM VỤ (QUAN ĐIỂM và MỤC TIÊU GIÁO DỤC)

Tại TRƯỜNG THẨM MỸ ASIAN AMERICAN INTERNATIONAL BEAUTY COLLEGE, quan điểm căn bản là cung cấp huấn nghệ để chuẩn bị thành công cho những học viên tốt nghiệp với tay nghề cần thiết hầu tìm được việc làm trong ngành Thẩm Mỹ. Với ý niệm này, chúng tôi luôn luôn quan sát nghiên cứu để theo kịp những khuynh hướng, kiểu mẫu và kỹ thuật đương thời trong nghề thẩm mỹ mà các chủ nhân đòi hỏi. Những tiêu chuẩn cao nhất về học vấn và nghề nghiệp được duy trì để đảm bảo học viên tốt nghiệp có đủ tư cách và khả năng cao hơn trong nghề. Chương trình giáo dục đủ uyển chuyển để áp dụng những phương thức và kỹ thuật mới được khai thác, nhưng đủ vững vàng để duy trì những tiêu chuẩn học vấn cao. Mục tiêu cuối cùng là, qua sự giảng dạy và huấn luyện đặc biệt của trường, học viên hoàn thành chương trình, tìm và giữ được việc làm và tiến triển trong ngành Thẩm Mỹ.

Với bằng hành nghề Thẩm Mỹ, bạn đủ tư cách làm việc trong bất cứ tiệm thẩm mỹ nào trong Tiểu bang California dưới danh vị chuyên viên tóc, chuyên viên móng tay, nhuộm tóc, uốn tóc, săn sóc da mặt, trang điểm mặt, thợ hớt tóc, chủ tiệm thẩm mỹ, nghệ sĩ sân khấu, công việc phim trường hoặc truyền hình.

BAN GIÁM ĐỐC VÀ GIẢNG HUẤN:

Tuyết Nga Thị Nguyễn

Chủ tịch/Hiệu trưởng

Khả Năng: TRƯỜNG THẨM MỸ ASIAN AMERICAN INTERNATIONAL BEAUTY COLLEGE thuộc quyền sở hữu của Snow Incorporated, do Bà Nguyễn là Chủ tịch và Giám đốc của Snow Inc. Bà có bằng thẩm mỹ viên từ năm 1980, bằng giảng viên từ năm 1988 và được cấp chứng chỉ Hành nghề Giáo viên Thẩm Mỹ.

Lễ Nguyễn:

Tổng Giám Đốc

Khả Năng: Tốt nghiệp Cử nhân khoa học, tại đại học Cal State Fullerton, có bằng giảng viên thẩm mỹ từ năm 1990 và được cấp chứng chỉ Hành Nghề Giáo Viên Thẩm Mỹ.

Minh Triệu:

Phó Tổng Giám Đốc/ Phối trí viên Tìm việc

Khả Năng: Tốt nghiệp Cử nhân khoa học, tại đại học Cal State Long Beach, có bằng giảng viên thẩm mỹ từ năm 1990 và được cấp chứng chỉ Hành Nghề Giáo Viên Thẩm Mỹ.

Tùng Nguyễn:

Giám đốc

Khả Năng: Thẩm Mỹ viên có bằng từ năm 1998, hoàn tất Huấn luyện Giáo viên, và được cấp chứng chỉ Hành Nghề Giáo Viên Thẩm Mỹ năm 1998.

Cận Lê:

Phụ tá Giám Đốc/ Ủy Viên Tài Trợ/ Phối trí viên Tìm việc

Khả Năng: Hoàn tất bốn năm học về khoa học Bang Giao Quốc Tế và Quản Trị năm 1973.

Yến Bùi:

Nhập Học / Ủy Viên Tài Trợ

Khả Năng: Hoàn tất bốn năm học về khoa học Bang Giao Quốc Tế và Quản Trị năm 1973.

Ngâu Võ:

Nhập Học / Phối trí viên Tìm việc

Khả Năng: Hoàn tất bốn năm học về khoa học Bang Giao Quốc Tế và Quản Trị năm 1973.

Tê Nguyễn

Thư ký

Khả Năng: Hoàn tất hai năm Đại học Luật Khoa Huế năm 1962

Hạ Nguyễn

Thư ký

Khả Năng: Hoàn tất hai năm Đại học golden West College, Kinh Tế và Vi Tính năm 2000.

Ánh Nguyễn

Giảng viên

Khả Năng: Giáo Viên Thẩm Mỹ được cấp bằng từ 1990 và có chứng chỉ Hành Nghề Giáo Viên Thẩm Mỹ.

Phát Phạm

Giảng viên

Khả Năng: Thẩm mỹ viên được cấp bằng từ 1991 và có chứng chỉ Hành Nghề Giáo Viên Thẩm Mỹ.

Liểu Đào

Giảng viên

Khả Năng: Thẩm mỹ viên được cấp bằng từ 1998 và có chứng chỉ Hành Nghề Giáo Viên Thẩm Mỹ.

Mai T. Nguyễn

Giảng viên

Khả Năng: Thảm mỹ viên được cấp bằng và có chứng chỉ Hành Nghề Giáo Viên Thảm Mỹ từ 1997.

Thịnh Nguyễn

Giảng viên

Khả Năng: Thảm mỹ viên được cấp bằng từ 1997 và hoàn tất khóa Huấn kuyện Giảng viên năm 1999 và có chứng chỉ Hành Nghề Giáo Viên Thảm Mỹ.

Natalie Nga Nguyễn

Giảng viên

Khả Năng: Giảng Viên Thảm Mỹ được cấp bằng từ 1994 và có chứng chỉ Hành Nghề Giáo Viên Thảm Mỹ.

Duong T. Nguyễn

Giảng viên

Khả Năng: Giảng viên Thảm mỹ được cấp bằng từ 1993 và có chứng Hành Nghề Giáo Viên Thảm Mỹ.

Thanh Phan

Giảng viên

Khả Năng: Giảng viên Thảm mỹ được cấp bằng từ 1993 và có chứng chỉ Hành Nghề Giáo Viên Thảm Mỹ.

Tiffany Nguyễn

Giảng viên

Khả Năng: Có chứng chỉ Hành Nghề Giáo Viên Thảm Mỹ 2003.

Tùng Nguyễn

Giảng viên (thay thế)

Khả Năng: Hoàn tất khóa Huấn luyện Giáo viên từ 1998 và có chứng chỉ Hành Nghề Giáo Viên Thảm Mỹ.

Minh Triệu:

Giảng viên (thay thế)

Khả Năng: Giảng viên thảm mỹ được cấp bằng từ 1990 và có chứng chỉ Hành Nghề Giáo Viên Thảm Mỹ.

Lễ Nguyễn

Giảng viên (thay thế)

Khả Năng: Giảng viên Thảm mỹ được cấp bằng từ 1990 và có chứng chỉ Hành Nghề Giáo Viên Thảm Mỹ.

Toàn thể giáo viên và nhân viên hành chánh tại TRƯỜNG THẨM MỸ ASIAN AMERICAN INTERNATIONAL BEAUTY COLLEGE đều được cấp chứng chỉ Hành Nghề Giáo viên Thảm Mỹ của Nhà (Hội đồng) Giáo dục Hậu Trung học Tư thực và Huấn nghệ.

Tu chính ngày 01-08-2006

Tu chính ngày 01-08-2006

Hết hạn ngày 30-06-2007

Trang 7

ĐIỀU KIỆN NHẬP HỌC: Người xin ghi danh học phải có bằng Trung học hoặc bằng tương đương (GED, California State Proficiency Test, v.v) và phải đủ điểm trắc nghiệm, nhập học. Trường dùng trắc nghiệm nhập học CPAT với phần sử dụng Ngôn ngữ (42), Đọc (43) và số (41), do đó học viên phải đạt được tối thiểu 126 điểm, theo chỉ dẫn của nhà xuất bản. Nhân viên trường sẽ thực hiện trắc nghiệm này. Tất cả học viên phải hoàn tất lớp 10, hoặc tương đương mới được dự ký thi của Ủy ban Tiểu bang, như đã qui định bởi Ủy ban Thẩm mỹ Tiểu bang California.

Những học viên chưa tốt nghiệp Trung học hoặc tương đương, muốn hưởng tài trợ Liên bang phải đủ điểm trắc nghiệm CPAT, với sử dụng ngôn ngữ (42), đọc (43) và số (41), tức là tổng số điểm tối thiểu là 126, theo chỉ dẫn của nhà xuất bản. Trắc nghiệm khả năng, hưởng tài trợ (ATB này sẽ được thực hiện bởi người thứ ba độc lập, KHÔNG phải bởi nhân viên trường, sau đó bằng điểm ATB sẽ gửi đến nhà xuất bản để xem xét và cho điểm. Kết quả sẽ gửi lại cho trường. Dựa theo kết quả này, trường sẽ báo cho học viên đủ điểm trắc nghiệm ATB để ghi danh nhập học. Học viên nào là đối tượng của những tiêu chuẩn này, được xem như là nhập học theo chỉ dẫn của ABT.

Trắc nghiệm được Ông Vy Chí Nguyễn thực hiện, tại 3620 Atlantic Ave, Long Beach, Ca 90807, điện thoại (714) 422-5070. Học viên thiếu điểm trắc nghiệm có thể thi lại trắc nghiệm ABT khác sau 10 ngày thời gian chờ đợi.

Nhân viên xem xét việc nhập học của trường sẽ cung cấp thêm chi tiết cho người xin học làm thế nào để sắp xếp việc thi trắc nghiệm ATB.

Học viên có thể bắt đầu được huấn luyện lúc 16 tuổi, nhưng phải tối thiểu 17 tuổi mới được dự ký thi của Ủy ban Thẩm Mỹ Tiểu bang California. Người xin học khóa Đào tạo Giáo viên phải có bằng Trung học hoặc GED hoặc bằng tương đương và bằng hành nghề Thẩm Mỹ. Chúng tôi không thể nhận ghi danh dựa trên khả năng hưởng tài trợ.

Lớp học được giảng dạy bằng song ngữ (Tiếng Anh và Tiếng Việt), vì trường chúng ta có nhiều học viên Việt Nam nhưng sẽ đi thi bằng Tiếng Anh và sẽ làm cho khách hàng Ngoại Quốc.

THỜI KHÓA BIỂU KHAI GIẢNG LỚP CHO 2005-2006 Lớp ngày và đêm được khai giảng vào ngày THỨ HAI tuần thứ nhất và ngày THỨ HAI tuần thứ ba của mỗi tháng hoặc ngày làm việc kế tiếp có được.

LỚP HƯỚNG DẪN: Lớp hướng dẫn được thực hiện vào ngày học đầu tiên. Trước ngày học đầu tiên, học viên đã viếng thăm và xem xét cơ sở vật chất của trường và ký bản kiểm điểm nhập học với trường.

ĐIỀU LỆ VỀ DỰ LỚP: Học viên toàn thời gian (8 tiếng) phải ghi danh dự lớp tối thiểu là 24 giờ đồng hồ mỗi tuần. Học viên bán thời gian (4 tiếng) phải ghi danh dự lớp tối thiểu là 12 giờ đồng hồ mỗi tuần. Học viên phần thời gian phải ghi danh dự lớp nhiều hơn 12 nhưng ít hơn 24 giờ đồng hồ mỗi tuần.

ĐIỀU LỆ VỀ SỰ HIỆN DIỆN, ĐI TRỄ VÀ HỌC BÙ: Học viên phải hiện diện ở mức trung bình 67% của thời khóa biểu dự lớp đã định và có thể phải hoàn tất khóa học trong vòng 1.5 lần thời gian dự lớp đã nêu ra trong hợp đồng ghi danh. Học viên vắng mặt được miễn thứ nếu gọi vào cho hay trong cùng ngày muốn vắng mặt, trước khi buổi học bắt đầu. Học viên bắt buộc phải học bù những bài học và bài thi đã mất do vắng mặt. Tuy nhiên, giờ học bù hoặc thực hành sẽ không được công nhận nếu học viên không thực hiện trong phạm vi nhà trường. Học viên vắng mặt trong ba (3) tuần lễ liên tiếp sẽ bị nhà trường tự động rút tên. Giáo viên phụ trách sẽ duyệt lại tình trạng đi trễ hoặc vắng mặt quá đáng với học viên hầu xác định phương cách điều chỉnh tình trạng này. Trường sẽ không trừ giờ học và thực hành trong hồ sơ học bạ của học viên dựa trên trừng phạt kỷ luật. Giờ bấm thẻ vào học được tính tròn đến 1/4 giờ gần nhất. Mỗi khi lớp học lý thuyết đã bắt đầu, học viên không được phép vào lớp học.

LỊCH TRÌNH/NGÀY LỄ:

Các lớp có sĩ số giới hạn được khai giảng vào ngày THỨ HAI của tuần thứ nhất và THỨ HAI của tuần thứ ba của mỗi tháng. Học viên tốt nghiệp sau khi hoàn tất số giờ lý thuyết và thực hành được qui định trong chương trình khóa học.

Trường đóng cửa vào ngày CHỦ NHẬT và những ngày lễ sau đây: Tết Dương Lịch, Tết Việt Nam, Ngày Chiến sĩ Trận Vong, Lễ Độc Lập 7/4, Ngày Lao Động, Lễ Tạ Ơn, và Lễ Giáng Sinh. Trường cũng dành quyền ấn định một ngày lễ đặc biệt khi có lý do đặc biệt hoặc khẩn cấp. Học viên sẽ được thông báo trực tiếp, bằng điện thoại hoặc bằng thư, càng sớm càng tốt, về trường hợp trường đóng cửa nghỉ mà không dự liệu trước. Những ngày lễ thánh của tất cả các tôn giáo đều được trường tôn trọng và cho phép.

HẠNH KIỂM CHỨC NGHIỆP CỦA HỌC VIÊN:

Học viên được dạy về hạnh kiểm chức nghiệp và kỷ luật tại TRƯỜNG THẨM MỸ ASIAN AMERICAN INTERNATIONAL BEAUTY COLLEGE bằng cách tuân theo nội quy và điều lệ nhà trường. Khi nhập học, bạn sẽ nhận một bản nội quy và điều lệ viết ra nhằm bảo vệ học viên tránh những vi phạm vô ích về hạnh kiểm cá nhân. Nếu học viên nào không tuân theo nội quy, anh/chị có thể bị cho nghỉ học và sẽ không được đi học lại trừ phi ban quản trị nhà trường tin tưởng rằng nguyên nhân cho nghỉ học có thể sửa được. Nếu nội quy có gì thay đổi, trường sẽ công bố nhanh chóng tất cả các điều thay đổi.

GIỜ HỌC VÀ THỰC HÀNH - THỦ TỤC CÔNG NHẬN

Học viên TRƯỜNG THẨM MỸ ASIAN AMERICAN INTERNATIONAL BEAUTY COLLEGE ghi nhận sự hiện diện bằng cách dùng đồng hồ bấm VÀO khi bắt đầu ngày học, RA khi nghỉ ăn trưa, VÀO khi trở lại lớp và RA khi rời lớp cuối ngày. Học viên sẽ được cho bảy (7) phút để bấm vào và được công nhận đủ một phần tư (1/4) giờ. Học viên được công nhận cho mỗi kế hoạch hoặc công tác thực hành được hoàn tất sau khi giáo viên đã kiểm soát. Giờ học và thực hành đạt được mỗi ngày được cộng vào cột trước và tổng số giờ được chuyển qua cột lũy tích. Những số lũy tích này lại được ghi vào cột trước của thẻ tính giờ kế tiếp. Thẻ tính giờ phải được cộng vào cột trước và tổng số giờ được chuyển qua cột lũy tích. Thẻ tính giờ phải được học viên và giáo viên ký hằng ngày. Đến cuối tuần, mỗi thẻ tính giờ mới sẽ được lập ra từ thẻ tính giờ của tuần trước. Thẻ tính giờ phải luôn luôn được lưu giữ tại trường.

LƯỢNG GIÁ HỌC TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

Nhân viên nhà trường sẽ kiểm soát và công nhận giá trị của huấn luyện và kinh nghiệm nghề nghiệp đã có, dựa theo qui chế và điều lệ của Ban Chuyên trách Ngành Học Tóc và Thẩm Mỹ Tiểu Bang. Đôi khi, sự chấp nhận học viên vào học tùy thuộc hoàn toàn vào việc lượng giá của Ban Chuyên Trách Ngành Học Tóc và Thẩm Mỹ Tiểu Bang. Học viên có trách nhiệm phải xin bản lượng giá của Tiểu Bang trước khi ghi danh học tại TRƯỜNG THẨM MỸ ASIAN AMERICAN INTERNATIONAL BEAUTY COLLEGE.

PHÁT BIỂU VỀ KHÔNG PHÂN BIỆT

TRƯỜNG THẨM MỸ ASIAN AMERICAN INTERNATIONAL BEAUTY COLLEGE không phân biệt trên căn bản dân tộc, màu da, tôn giáo, phái tính, tuổi tác, tật nguyền, tình trạng tài chánh và nơi nguyên quán hoặc trú quán trong qui chế Nhập học, Giảng huấn hoặc Tốt nghiệp của trường.

LƯU TRỮ HỒ SƠ

TRƯỜNG THẨM MỸ ASIAN AMERICAN INTERNATIONAL BEAUTY COLLEGE sẽ lưu trữ hồ sơ cho mỗi học viên kể từ ngày ra trường, rút tên hoặc bị đuổi học trong thời hạn là năm (5) năm. TRƯỜNG THẨM MỸ ASIAN AMERICAN INTERNATIONAL BEAUTY COLLEGE cũng lưu trữ chữ ký trên máy vi tính để giữ những dự kiện tránh hư hại và thất thoát.

GIỜ VĂN PHÒNG HÀNH CHÁNH/NHẬP HỌC/TÀI TRỢ/ DỊCH VỤ HỌC VIÊN

Trường sẵn sàng thông tin cần biết về Nhập học và/hoặc Tài Trợ cho học viên từ THỨ HAI đến THỨ SÁU 8:30 sáng - 7:00 tối và THỨ BẢY 8:30 sáng - 5:00 chiều. Cần xin hẹn gặp nhân viên văn phòng liên hệ.

DỊCH VỤ HỌC VIÊN

TÌM VIỆC

Trường phụ giúp học viên và học viên tốt nghiệp tìm việc mà không tính tổn phí thêm, nhưng trường không bảo đảm về việc làm, cũng như không dùng số liệu tìm việc để khuyến khích học viên ghi tên nhập học. Trường luôn duy trì mối liên lạc giữa Trường và Cộng Đồng các tiệm thẩm mỹ. Trường thăm dò tìm hỏi những tiệm sắp mở để có cơ hội việc làm cho học viên tốt nghiệp. Các tiệm thẩm mỹ cũng thường gọi trường hỏi về học viên tốt nghiệp của trường. Trường cung cấp cho học viên những kỹ thuật về phỏng vấn việc làm và cách lập bảng tóm lược việc làm.

CỐ VẤN

Mỗi nhân viên của trường thật sự quan tâm đến bạn. Sự cố vấn được cung hiến từ những người cũng như bạn, đã từng gặp và giải quyết nhiều vấn đề giống như những vấn đề bạn đang đối phó bây giờ. Ban nhân viên không tiên đoán khi nào bạn cần cố vấn việc gì, nên trường khuyến khích bạn yêu cầu một buổi cố vấn với bất cứ giáo viên hoặc nhân viên hành chánh bất cứ lúc nào. Trường hoan nghênh tiếp bạn trên căn bản từng cá nhân. Bạn cũng được chỉ giáo cá nhân để kiểm điểm sự tiến bộ của học viên và được cố vấn về nghề nghiệp.

QUI CHẾ CHUYỂN TRƯỜNG VÀ TÁI NHẬP HỌC

Học viên chuyển vào trường này, từ một trường khác ở Tiểu Bang California phải xuất trình giấy tờ rút tên nghỉ học từ trường cũ nếu muốn được công nhận những giờ huấn luyện đã học.

Học viên muốn được công nhận những giờ huấn luyện tại trường ở ngoài tiểu bang này thì phải nộp chứng từ lên Ban Thẩm Mỹ Tiểu Bang để được thừa nhận, và cấp giấy thừa nhận. Trong vài trường hợp, người xin có thể được phép dự kỳ thi của Ban Thẩm Mỹ Tiểu Bang, trong những trường hợp khác, người xin phải ghi danh học tại một trường được thừa nhận ở California để huấn luyện bổ túc.

Trường này công nhận những tài liệu liên quan đến thời gian huấn luyện trước đã được thừa nhận. Học viên học hành tốt mà nghỉ học tạm thời có thể được học trở lại mà không mất đi những giờ đã thừa nhận. Qui chế trường này không cho tuyển học viên đang theo học hoặc đã nhập học tại một trường khác giảng dạy một chương trình học tương tự.

THÂU NHẬN HỌC VIÊN CÓ KHUYẾT TẬT

TRƯỜNG THẨM MỸ ASIAN AMERICAN INTERNATIONAL BEAUTY COLLEGE thu nhận học viên có khuyết tật nhỏ, nhưng không thu nhận học viên có khuyết tật lớn vì tính chất của nghề nghiệp. Trường chúng tôi trên theo điều lệ địa phương và tiểu bang về cơ sở thích dụng cho người có khuyết tật.

KẾ HOẠCH BÀI TRỮ MA TÚY

Theo Luật Tái ủy quyền Giáo dục Cao cấp năm 1986, nhà trường phải có một chương trình hoặc kế hoạch phòng ngừa ma túy có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7, 1987. Chương trình này được cung hiến cho học viên lẫn nhân viên nhà trường. Trường có thể liên hệ với một hoặc nhiều tổ chức giúp đỡ công

chúng (như bệnh viện chẳng hạn) về vấn đề ma túy. Tổ chức này sẽ cho biết tên nhân viên có thể tiếp xúc; như vậy trường được xem như đã tuân theo điều lệ phòng ngừa ma túy. Trong vài trường hợp, nhiều cơ sở được tiểu bang trợ giúp những cơ quan sau đây để theo đúng luật mới này.

Hội Cộng Đồng Người Việt Orange County
1618 W. First Street
Santa Ana, CA 92703
(714) 558-6009

Sở Quản Trị Trung Ương Lạm dụng Ma Túy
William L. Edelman, L.C.S.W.
Quản đốc phân khu
515 N. Sycamore, Room 113
(714) 834-2011

TIẾT LỘ VÀ LƯU TRỮ HỒ SƠ HỌC VỤ

Học viên trưởng thành, phụ huynh của học viên vị thành niên, và phụ huynh của học viên còn lệ thuộc về thuế, có quyền xem xét, duyệt lại và phản đối thông tin chứa trong hồ sơ học vụ của mình hoặc của con em mình. Hồ sơ học vụ bao gồm giấy tờ, vật liệu và tài liệu chứa đựng thông tin liên hệ trực tiếp đến học viên và được trường lưu giữ. Hồ sơ học vụ chỉ được tiết lộ cho người Thứ Ba khi có giấy thỏa thuận của học viên hoặc của phụ huynh hoặc giám hộ của học viên vị thành niên, ngoại trừ các thừa nhận hoặc cơ quan chính quyền đã được luật pháp cho phép. Học viên không được quyền xem xét hồ sơ tài chánh của cha mẹ mình. Một nhân viên trường phải có mặt tại văn phòng trong suốt buổi xem xét hồ sơ học viên. Hồ sơ học viên tốt nghiệp, rút tên hoặc bỏ học vì bất cứ lý do nào.

ĐIỀU KIỆN DỰ THI CỦA SỞ CHUYÊN TRÁCH NGÀNH HỚT TÓC VÀ THẨM MỸ

Luật Hớt Tóc và Thẩm Mỹ "số 7337" "Đơn xin dự thi và cấp bằng phải được viết trên mẫu được Ủy Ban soạn thảo và cung cấp. Mỗi đơn xin dự thi phải được kèm theo lệ phí bắt buộc, và phải có bằng chứng đủ điều kiện để xin dự thi và cấp bằng. Điều này được kiểm chứng bằng lời tuyên thệ của đương đơn. Mỗi đương đơn, theo điều kiện phải có để được vào phòng thi, phải xuất trình căn cước thích đáng. Căn cước thích đáng có thể là bằng lái xe hoặc thẻ nhận dạng, có mang hình của đương sự và được Tiểu bang, Liên bang hoặc cơ quan khác của chính quyền cấp."

QUI CHẾ VỀ BỎ HỌC

Bạn có thể hủy bỏ hợp đồng ghi danh và nhận lại tiền đầy đủ không thiếu nợ hoặc khoản phạt nào, cho đến nửa đêm của ngày làm việc thứ năm, kể từ ngày đầu lớp học. Nếu bạn hủy bỏ, bất cứ khoản tiền nào bạn đã trả sẽ được hoàn toàn lại cho bạn trong vòng 30 ngày sau khi trường nhận giấy báo thị hủy bỏ của bạn.

NÊN NHỚ: BẠN PHẢI HỦY BỎ BẰNG THỨ

Bạn không có quyền hủy bỏ bằng cách chỉ gọi điện thoại đến trường hoặc bằng cách không đến lớp học. Muốn hủy bỏ hợp đồng, phải gửi hoặc giao tận tay một bản báo thị hủy bỏ có ký tên và đề ngày, hoặc một giấy báo thi khác, hoặc gửi một điện tín đến: TRƯỜNG THẨM MỸ ASIAN AMERICAN INTERNATIONAL BEAUTY COLLEGE 7871 Westminster Blvd., Westminster, CA 92683.

Nếu bạn có nhận dụng cụ nào của nhà trường mà hợp đồng ghi danh qui định là bạn phải trả lại nếu bạn hủy bỏ ghi danh, bạn phải trả lại dụng cụ trong vòng 30 ngày; trường có thể trừ số tiền trường mua dụng cụ vào số tiền hoàn trả cho bạn và bạn có thể giữ lại dụng cụ.

Bản sao lược học vụ có thể cấp cho học viên bỏ học trong vòng 48 giờ kể từ khi học viên báo thi chính thức cho Trường về việc bỏ học. Muốn biết thêm chi tiết, hãy xem qui chế hoàn trả tiền trong danh mục này và/hoặc hỏi nhân viên quản trị của Trường.

TIẾN BỘ HỌC VẤN THÍCH ĐÁNG

TIÊU CHUẨN: Trường kỳ vọng học viên giữ được tiến bộ học vấn thích đáng. Bạn sẽ được lượng giá theo ba (3) tiêu chuẩn: (1) Hiện diện (phải đạt trung bình tối thiểu 67% số giờ hiện diện ấn định) (2) Điểm trắc nghiệm thi lý thuyết và/hoặc kế hoạch công tác hoàn tất, (3) Tiến bộ về khả năng thi hành những công tác thực hành bắt buộc (khả năng thực hành) một cách thành thạo. (Tiêu chuẩn (2) và (3) phải trung bình tối thiểu 70%). Bạn sẽ được lượng giá ít nhất hai (2) hoặc nhiều lần trong suốt khóa học của bạn, đúng theo điều lệ của khóa học. Để giữ được tiến bộ học vấn thích đáng mà trường đã qui định, học viên cần phải:

1. Giữ điểm trung bình học vấn lũy tích hạng "C" (70%) hoặc cao hơn trên tất cả trắc nghiệm, kế hoạch công tác (công tác thực hành) và các công trình tự học khác được vạch ra hoặc chỉ định.
2. Học toàn thời gian được định nghĩa là 24 giờ tối thiểu mỗi tuần, học bán thời gian là 12 giờ tối thiểu mỗi tuần học phần thời gian là trên 12 giờ mỗi tuần, nhưng dưới 24 giờ mỗi tuần. Sự dự lớp (hiện diện) ấn định nghĩa là số giờ mỗi tuần/tháng mà học viên đã ký kết trong hợp đồng ghi danh (khế ước). Thí dụ một học viên được ấn định hoàn tất 30 giờ mỗi tuần thì phải giữ hiện diện trung bình hàng tuần ít nhất 20 giờ mỗi tuần ($2/3 \times 30 = 20$). Để có thể hoàn tất khóa học trong thời gian 1.5 lần thời gian ghi danh đã ấn định, bạn phải giữ hiện diện trung bình ít nhất là 67% của thời gian dự lớp ấn định mỗi tuần/tháng.

Bất luận mức hiện diện trung bình là bao nhiêu, học viên nào vắng mặt ba (3) tuần liên tiếp (15 ngày học) sẽ bị cho là nghỉ học. Tiêu chuẩn này sẽ áp dụng cho tất cả học viên ngoại trừ những học viên chấp nhận cho vắng mặt có phép (xem dưới đây). Học viên được khuyến khích nên yêu cầu cấp giấy vắng mặt có phép khi dự tính nghỉ học 15 ngày hoặc nhiều hơn.

Ngoài những tiêu chuẩn hiện diện liên hệ đến Tiến Bộ Học Vấn thích đáng, học viên còn phải tuân theo các qui chế khác của trường về sự hiện diện, đi trễ cùng các nội quy và điều lệ của trường. Các qui chế này được trình bày trong Danh Mục Văn Bản của trường.

3. Hoàn tất khóa học trong thời gian một lần rưỡi (1 1/2) thời gian khóa học như đã qui định trong hợp đồng ghi danh. Thí dụ nếu học viên đã ký hợp đồng hoàn tất khóa học trong vòng 40 tuần, học viên này phải hoàn tất trong vòng 60 tuần.
4. Hội đủ điều kiện về học vấn và hiện diện ít nhất vào một lần lượng giá trước khi mãn nửa khóa học, để được xem như hội đủ điều kiện tiến bộ thích đáng. Học viên hội đủ điều kiện tối thiểu về tiến bộ học vấn và hiện diện tại một lần lượng giá sẽ được xem như tiến bộ thích đáng cho đến lần lượng giá kế tiếp.

THỜI KỲ LƯỢNG GIÁ: Để phù hợp với Tiến Bộ Học Vấn Thích đáng, lượng giá được chia ra nhiều thời kỳ và mỗi thời điểm ghi sau đây:

KHÓA HỌC HƠN 600 GIỜ HỌC:

Bách phân khóa học ấn định phải hoàn tất	Thảm Mỹ (1600)	
	Ấn định	Tối thiểu
Mức 25%	400	268
" 50%	800	536
" 75%	1200	804
" 100%	1600	1200
" 125%	2000	1340
" 150%	2400	1600

KHÓA HỌC 600 GIỜ HOẶC ÍT HƠN:

Bách phân khóa học ấn định phải hoàn tất	Sân sóc Móng Tay (400)		Đạo tạo Giáo Viên (600)		Sân sóc Da Mặt (600)	
	Ấn định	Tối thiểu	Ấn định	Tối thiểu	Ấn định	Tối thiểu
Mức 33%	133	90	200	134	200	134
" 66%	266	179	400	268	400	268
" 100%	400	268	600	402	600	402
" 133%	533	358	800	536	800	536
" 150%	600	400	900	600	900	600

Tất cả những ngày duyệt xét sẽ được ấn định tùy theo những ngày ghi danh nêu ra trong hợp đồng ghi danh. Ngoài số giờ phải hội đủ, học viên còn phải giữ được điểm hạng "C" (70%) hoặc điểm cao hơn. Học viên hội đủ điều kiện tối thiểu về tiến bộ học vấn và hiện diện tại một lần lượng giá sẽ được xem như tiến bộ thích đáng cho đến lần lượng giá kế tiếp.

THỜI GIAN THỬ THÁCH HỌC VẤN VÀ HIỆN DIỆN: Học viên không hội đủ điều kiện về tiêu chuẩn Tiến bộ học vấn thích đáng (SAP) tại một kỳ lượng giá sẽ được đặt vào một thời gian thử thách cho đến một kỳ lượng giá kế tiếp. Trong thời gian thử thách này, học viên vẫn đủ tư cách nhận tiền tài trợ và được xem như đã tiến bộ thích đáng. Học viên đang trong thời gian thử thách mà không hội đủ điều kiện tiêu chuẩn SAP khi thời gian thử thách chấm dứt thì bị coi như không đạt được tiến bộ thích đáng về học vấn và/hoặc hiện diện và sẽ mất tư cách hưởng tài trợ còn lại và sẽ bị cho nghỉ học. Học viên đang trong thời kỳ thử thách mà hội đủ điều kiện tiêu chuẩn SAP khi thời gian thử thách chấm dứt thì được coi như đã ra khỏi kỳ thử thách và sẽ tiếp tục giữ tư cách hưởng tài trợ theo Thiên IV (Pell Grant).

THỦ TỤC KHÁNG CÁO: Học viên muốn kháng cáo quyết định không đạt được Tiến bộ Học vấn thích đáng phải viết thư yêu cầu nạp cho nhân viên quản lý của trường. Thư này phải nạp trong vòng năm (5) ngày sau khi bị cho nghỉ học và phải nêu ra những trường hợp về học vấn mà học viên muốn được đặc biệt chú ý xét lại. Nhân viên quản lý sẽ lượng định thư kháng cáo trong một khoảng thời gian phải chăng (từ 5 đến 10 ngày) và viết thư thông báo quyết định cho học viên. Nếu thư kháng cáo của học viên bị bác bỏ, học viên có thể ra trình trước một hội đồng của trường về trường hợp của mình. Hội đồng sẽ viết thông báo quyết định cho học viên trong một khoảng thời gian phải chăng (từ 5 đến 10 ngày). Quyết định của hội đồng là tối hậu. Học viên nào thắng trong vụ kháng cáo, trở lại chương trình sau thời gian huấn luyện bị gián đoạn, hoặc đã lập lại tiến bộ thích đáng sẽ được đi học lại và quỹ tài trợ sẽ cho học viên.

Học viên nào được nhận tái nhập chương trình mà trước đó không đạt tiến bộ thỏa đáng thì phải đạt được tiến bộ thỏa đáng trong kỳ lượng giá kế tiếp trước khi tài trợ được khôi phục cho học viên. Tài trợ có hiệu lực ngược thời gian đối với học viên đã chứng tỏ có tiến bộ thỏa đáng khoảng thời gian thử thách.

KHÓA HỌC KHÔNG HOÀN TẤT: Khóa học không hoàn tất, khóa học lại và khóa học phụ thêm không áp dụng với hình thức giảng huấn của trường này.

VẮNG MẶT CÓ PHÉP: Thành thạo học viên có thể có những vấn đề cá nhân, y tế hoặc vấn đề khác làm khó khăn cho việc dự lớp. Trường có thể cho phép thì phải làm đơn và được trường chấp nhận. **Vắng mặt có phép vì lý do không thuộc về y tế có thể cho đến 60 ngày (trường ấn định).** **Phải hoàn tất khóa học khi trở về: Khi được chấp nhận vắng mặt có phép, trường sẽ cho phép học viên hoàn tất khóa học trước khi vắng mặt có phép. Trường chấp nhận vắng mặt có phép là thời gian tạm ngưng, vì thế khi học viên trở về sẽ tiếp tục chương trình học.. Có nghĩa là khi học viên bắt đầu một đề tài như c:t tóc và bắt đầu vắng mặt có phép thì khi trở về sẽ tiếp tục đề tài đó như c:t tóc.** Không nên xin vắng mặt có phép trừ khi bạn thật sự cần. Trong bất cứ trường hợp nào, trường không thể cho hơn một lần vắng mặt có phép trong vòng thời gian 12 tháng. Học viên sau khi vắng mặt có phép, trở về với vị thế cũ trước khi nghỉ phép. Học viên không trở về sau khi vắng mặt có phép sẽ được xem như nghỉ học kể từ ngày cuối cùng dự lớp trước khi bắt đầu nghỉ phép.

HỆ THỐNG XẾP HẠNG:

Học viên được lượng giá trên căn bản định kỳ về lý thuyết, thực hành và công tác liên hệ. Lượng giá được tính theo số bách phân và số bách phân này được cân bằng với một hạng (dùng mẫu tự để chia). Học viên phải giữ được hạng C (70%) điểm trung bình để đạt vị thế học vấn thỏa đáng.

LÝ THUYẾT

<u>ĐIỂM PHẦN TRĂM</u>	<u>HẠNG</u>	
100% - 90%	A	Xuất sắc
89% - 80%	B	Trên trung bình
79% - 70%	c	Thỏa đáng
69% hoặc dưới	D	Không thỏa đáng

THỰC HÀNH

<u>ĐIỂM</u>	<u>HẠNG</u>	<u>PHẦN TRĂM</u>	
10	A+	100%	Tuyệt hảo
9	A	90	Xuất sắc
8	B	80	Trên trung bình
7	C	70	Trung bình
6 hoặc dưới	D	60	Không thỏa đáng

PHƯƠNG THỨC TÍNH GIỜ HỌC VÀ GIỜ THỰC HÀNH

Sở Chuyên Trách Cắt Tóc và Ngành Thẩm Mỹ chỉ công nhận những giờ dự lớp được bấm thẻ dùng đồng hồ. Do đó, trường chỉ cho tính giờ cho học viên dự lớp đã dùng đồng hồ bấm thẻ để ghi nhận sự hiện diện, bấm VÀO và RA khi bắt đầu ngày học và khi cuối ngày học, và bấm VÀO và RA cho thời gian nghỉ ăn trưa. Học viên sẽ được cho tối đa bảy (7) phút để bấm vào, và được công nhận đủ một phần tư (1/4) giờ. Thời gian bảy phút ân huệ này áp dụng cho lúc bắt đầu ngày học và được phép vào lớp học.

Sau khi bấm vào, bạn cần phải duy trì sự cố gắng tích cực. Sự cố gắng tích cực có nghĩa là bạn phải chăm chú trong lớp, hoặc trong những hoạt động thực hành được ấn định cho bạn, hoặc trong hoạt động tự học (được phép của giáo viên). Trong mọi trường hợp, các hoạt động của bạn trong thời gian bấm thẻ phải liên quan đến sự huấn luyện về khóa học của bạn. Sửa soạn đầu tóc, rời khỏi trường, đọc tài liệu không liên quan đến việc huấn luyện hoặc hoạt động không liên quan đến việc huấn luyện sẽ không được khoang thứ. Bạn sẽ bị buộc phải ngưng hoạt động ấy hoặc phải bấm ra cho phần ngày học còn lại, và bạn sẽ nhận một khuyến cáo. Nếu còn tiếp những hoạt động loại nêu trên, bạn có thể bị cho nghỉ học. Học viên bắt buộc phải bấm vào trên thẻ lúc đến trường mỗi ngày, bấm ra lúc đi ăn trưa hoặc bất cứ lúc nào rời khỏi trường, bấm vào trở lại lúc trở về sau buổi ăn trưa và bấm ra khi ra về cuối ngày. Học viên phải tính số giờ dự lớp hằng ngày của mình trên thẻ, ghi tổng số giờ mỗi ngày và cộng vào tổng số trước và ghi tổng số lũy tích vào chỗ đã định trên thẻ.

Trước khi được thừa nhận, giáo viên phải kiểm tra mỗi công tác thực hành và hoặc công tác phòng thí nghiệm. Học viên phải ghi mỗi công tác thực hành và/hoặc công tác phòng thí nghiệm (đã được giáo viên kiểm tra) vào khoảng thích hợp trên thẻ. Tất cả công tác hằng ngày được cộng vào những công tác đã ghi trước (nếu có) và tổng số lũy tích được ghi vào chỗ đã định trên thẻ. Học viên và giáo viên phải ký tên trên thẻ vào lúc cuối ngày học hoặc khi học viên rời trường trong ngày. Thẻ ghi giờ KHÔNG BAO GIỜ được lấy ra khỏi trường. Thẻ bị mất sẽ làm cho mất đi thời gian học ghi trên thẻ đó. Học viên sẽ bị phạt ngưng học một ngày nếu lấy thẻ ra khỏi trường.

PHƯƠNG THỨC KHIẾU NẠI:

Trong trường hợp một học viên, nhân viên trường, hoặc bất cứ ai liên hệ có điều khiếu nại mà không được giải quyết thỏa đáng với các học viên, giáo viên, quản đốc, giám đốc trường, học viên, nhân viên hoặc người liên hệ sẽ lập ra tờ khiếu nại. Một đại diện trường sẽ gặp người khiếu nại trong vòng 10 ngày nhận được tờ khiếu nại. Nếu sau khi lượng định cẩn thận, vấn đề vẫn không giải quyết được qua sự bàn luận, tờ khiếu nại sẽ được chuyển đến ủy ban khiếu nại của trường. Ủy ban này sẽ họp trong vòng 21 ngày (tính theo lịch) sau khi nhận tờ khiếu nại và xem xét lại những điều kiện dẫn. Nếu cần thêm thông tin, ủy ban sẽ gửi thư cho người khiếu nại để tìm hiểu.

Nếu không cần thêm thông tin, ủy ban sẽ giải quyết điều khiếu nại và gửi thư cho người khiếu nại trong vòng 15 ngày (tính theo lịch) nêu rõ những hành động đã làm để sửa chữa vấn đề hoặc những thông tin chứng tỏ những điều kiện dẫn không có căn cứ hoặc không có chứng minh.

Nếu người khiếu nại không thỏa mãn với sự giải quyết sau cùng, người ấy có thể tiếp xúc với Hội đồng cấp tín thư hoặc với sở Giáo dục Tiểu bang đã ghi trên trang #4. Mẫu đơn khiếu nại đều có sẵn ở hai cơ quan này. Ủy ban khiếu nại tại trường này gồm có Ông Lê Nguyễn, Tổng Giám Đốc và một hoặc hai giáo viên.

Tài liệu sẽ được lập ra và lưu giữ, liên quan đến buổi gặp mặt với người khiếu nại, cùng tất cả các đơn khiếu nại và các kết quả chung cuộc. Những hồ sơ này sẽ được lưu trữ suốt hai (2) định kỳ thừa nhận (khoảng 10 Năm).

CÁC KHÓA HỌC

KHÓA HỌC THẨM MỸ: (1,600 giờ) (O'NET #68002, CIP #12.0403)

Khóa học dành cho học viên ghi danh vào lớp Thẩm Mỹ sẽ gồm có 1,600 giờ, trong đó có ít nhất 335 giờ giảng huấn kỹ thuật và công tác thực hành bao hàm tất cả các thực hành tạo nên nghệ thuật thẩm mỹ. Số giờ tổng hợp tối thiểu là 1,600 giờ gồm cả giai đoạn giảng huấn kỹ thuật và cơ hội cho học viên đạt những khả năng cần thiết qua công tác thực hành dưới sự giám sát của giáo viên.

MỤC ĐÍCH GIÁO HUẤN CỦA KHÓA THẨM MỸ

Khóa thẩm mỹ được hoạch định để sửa soạn cho học viên thi bằng hành nghề tiểu bang và ra làm thẩm mỹ viên với lợi nhuận cao. Những điều hiểu biết và tài năng nghề nghiệp sẽ giúp học viên có bằng hành nghề làm nghề uốn tóc, nhuộm tóc, giám đốc tiệm thẩm mỹ, chủ nhân tiệm thẩm mỹ, biểu diễn viên sản phẩm, và ký giả quảng cáo thời trang.

MỤC TIÊU THỰC HÀNH CỦA KHÓA THẨM MỸ:

Thẩm mỹ viên có bằng hành nghề sẽ được sửa soạn để tìm công ăn việc làm có lợi nhuận như chuyên viên uốn tóc, nhuộm tóc, giám đốc thẩm mỹ viện, chủ nhân thẩm mỹ viện, chuyên viên biểu diễn sản phẩm, hoặc nghệ sĩ chuyên về sân khấu. Họ sẽ thông thạo trong mọi lãnh vực về thẩm mỹ.

ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP KHÓA HỌC THẨM MỸ VIÊN

Khi học viên đã hoàn tất số giờ học lý thuyết và thực hành về thẩm mỹ với điểm hạng trung bình (GPA) C (70%) hoặc cao hơn thì sẽ được cấp bằng chứng nhận tốt nghiệp. Học viên được giúp đỡ điền những tài liệu cần thiết để xin dự thi lấy bằng của Sở Chuyên Trách về Cắt Tóc và Ngành Thẩm Mỹ.

ĐIỀU KIỆN LẤY BẰNG HÀNH NGHỀ THẨM MỸ:

Bằng hành nghề Thẩm Mỹ sẽ được Tiểu bang California cấp cho học viên sau khi đã hoàn tất mỹ mãn và tốt nghiệp khóa học Thẩm mỹ như đã nói trên, và thi đỗ kỳ thi của Sở Chuyên Trách về Cắt Tóc và Ngành Thẩm Mỹ với điểm trung bình chung 75%.

Sự huấn luyện kỹ thuật có nghĩa là dạy dỗ bằng cách biểu diễn, giảng bài lý thuyết, sự tham dự hay thi cử. Thực hành có nghĩa là sự thực hiện thật sự bởi học viên một dịch vụ hoàn tất trên một người khách hay trên đầu giả. Sự giảng dạy kỹ thuật và dịch vụ thực hành gồm có:

ĐỀ TÀI KỸ THUẬT VỀ THẨM MỸ

	<u>Giờ lý thuyết</u> <u>giảng dạy</u> <u>tối thiểu</u>	<u>Dịch vụ</u> <u>thực hành</u> <u>tối thiểu</u>
1. Luật lệ và nội quy qui định của sở Chuyên Trách về Cắt Tóc và Ngành Thẩm Mỹ:	20	
2. Hóa học về thẩm mỹ (Bao gồm cả thành phần hóa học và mục đích của mỹ phẩm, móng tay và tóc. Và những chất pha chế để chăm sóc da. Cũng bao gồm cả những nguyên tố hóa học về trang điểm, các vật thể làm thay đổi vật lý và hóa học).	20	
3. Sức khỏe và an toàn đối với những chất độc hại (Bao gồm sự huấn luyện về hóa chất đối với sức khỏe tại cơ sở, bản ghi dự kiện an toàn của vật liệu; sự bảo vệ khỏi bị những hóa chất độc hại ngăn ngừa sự thương tích vì hóa chất, luật lệ và cơ quan bảo vệ an toàn và sức khỏe khoa		

học phát họa dụng cụ và bệnh truyền nhiễm bao gồm bệnh HIV/AIDS và bệnh viêm gan B).	20	
4. Lý thuyết về điện trong ngành thẩm mỹ (Bao gồm cả đặc tính dòng điện, nguyên tắc thực hiện những dụng cụ điện và những sự an toàn cho khách, sự thận trọng được dùng khi xử dụng dụng cụ điện).	5	
5. Sự diệt trùng và làm hợp vệ sinh: (Bao gồm cả tiến trình để bảo vệ sức khỏe và an toàn cho người tiêu thụ cũng như người thợ. Mười công việc tối thiểu được đòi hỏi phải bắt buộc thực hiện tất cả những nhiệm vụ cần thiết về việc diệt trùng dụng cụ và trang thiết bị như đặc biệt trong điều khoản 979 và 980. Sự diệt trùng phải được nhấn mạnh trong suốt thời gian huấn luyện và phải thực hiện trước khi dụng cụ và trang thiết bị).	20	10
6. Vi trung học, giải phẫu và sinh lý học	15	
7. Chải kiểu từ tóc ướt. (Bao gồm cả sự phân tích tóc, gội đầu, uốn dợn, quấn lọn và chải ra kiểu).	25	200
8. Chải kiểu bằng nhiệt và sự sấy tóc (Bao gồm cả sự phân tích tóc, duỗi tóc, làm đơn, làm lọn với lược ép nóng, dụng cụ uốn ống và máy sấy tóc).		
(A). Chải kiểu bằng nhiệt	20	40
(B). Ép và quấn lọn		20
9. Uốn tóc (Bao gồm cả phân tích tóc, uốn tóc bằng nhiệt và hóa chất).	20	80
10. Duỗi tóc bằng hóa chất (Bao gồm sự phân tích tóc, và dùng sút (sodium hydroxide) và những dung dịch nền khác).	20	25
11. Cắt tóc: (Bao gồm cả sự phân tích tóc, và sự xử dụng dao cạo, tông đơ điện, kéo tỉa để cắt tóc ướt hoặc khô).	20	80
12. Nhuộm tóc và tẩy tóc: (Bao gồm sự phân tích tóc, thử nghiệm sự dị ứng. Sự cẩn thận giữ an toàn, cách pha thuốc, cách nhuộm, cách tẩy và sự xử dụng thuốc lấy màu không bao gồm bất cứ điểm nào cho dầu xả có màu).	40	
_Tẩy tóc		20
_Nhuộm tóc		50
13. Chăm trị tóc và da đầu (Bao gồm phân tích tóc và da đầu, lược chải gàu, động tác xoa bóp da đầu		

bằng tay và bằng điện, và những cách chữa trị khác.)	5	20
14. Xoa bóp mặt		
(A) Bằng tay:		
(Bao gồm sự làm sạch, những động tác xoa bóp, khoa học, đắp mặt nạ).	5	10
(B) Bằng điện:		
(Bao gồm sự xử dụng tất cả những phương tiện điện, gồm cả những tia sang để trị da và những máy điện cho mục đích chăm sóc da và mặt).	10	15
(C) Hóa chất xài cho mặt:		
(Bao gồm lột da bằng hóa chất, mặt nạ, mặt nạ làm sạch da. Sự huấn luyện phải nhấn mạnh rằng chỉ có những lớp tế bào trên cùng không sống của da mặt hiểu là lớp ngoại bì mới có thể lấy ra, và chỉ do mục đích làm đẹp. Tất cả những công việc thực tập phải thực hiện theo điều khoản 992 về vấn đề lột da).	10	15
15. Nhỏ lông mày và nhỏ lông:		
(Bao gồm việc xử dụng sáp, nhíp, bằng điện hay bằng tay, làm rụng lông để lấy đi những lông quá dư thừa (quá nhiều).	10	20
16. Trang điểm (Bao gồm sự phân tích da, sự trang điểm hoàn tất và sửa chữa, và cách gắn lông mi giả	15	10
17. Làm sạch móng tay và móng chân:		
A. Làm sạch móng tay bằng nước và dầu (bao gồm phân tích móng, xoa bóp tay và cánh tay)	5	15
B. làm sạch móng chân (bao gồm phân tích Móng , xoa bóp chân và mắt cá.	5	10
C. Móng nhân tạo:		
a. Móng bột	10	50 móng
b. Móng giả đầu móng (tips)	10	50 móng
c. Vá móng và sửa chữa móng	5	20 móng
18. Huấn luyện thêm:		
(Có thể bao gồm đào đức nghề nghiệp, vệ sinh cá nhân, sự tư vấn, sự mua bán, đòi hỏi học sinh cần biết về sự cất giữ những hồ sơ tài liệu, làm kiểu mẫu, bàn giấy và sự tiếp tân, chăm sóc và chải kiểu những tóc giả, khoản khấu trừ lương bổng, làm sao để tìm và được việc làm, chuẩn bị đơn xin việc và cách quản lý tiệm thẩm mỹ.)		

Sự tối thiểu phối hợp với toàn thể 1600 giờ học, bao gồm cả những giai đoạn giảng dạy về kỹ thuật và cơ hội để học viên tiếp nhận những năng khiếu cần thiết do sự áp dụng thực hành dưới sự giám sát của thầy giáo trong trường.

MỤC ĐÍCH GIÁO DỤC CỦA KHÓA CHĂM SÓC MÓNG TAY

Khóa học chăm sóc móng được soạn ra để chuẩn bị cho học viên thi lấy bằng tiểu bang và có công việc làm lợi nhuận cao, như là một người thợ chăm sóc móng tay đặc biệt, một người biểu diễn những sản phẩm về móng tay hay và một nghệ sĩ về móng tay.

MỤC TIÊU THỰC HIỆN CỦA KHÓA HỌC CHĂM SÓC MÓNG TAY

1. Tiếp nhận sự hiểu biết về luật và nội qui được tạo ra do Sở phụ trách về Cắt tóc và thẩm mỹ.
2. Hiểu biết về những tiến trình khử trùng.
3. Tiếp nhận sự hiểu biết về lý thuyết tổng quát liên hệ với hóa học của sự chăm sóc móng tay, và lý thuyết liên hệ với những tiến trình thực hành được thực hiện.
4. Tiếp nhận những kỹ thuật về quản lý thương mại chung của người thợ chăm sóc móng tay.

NHỮNG ĐIỀU KIỆN VỀ SỰ TỐT NGHIỆP CỦA LỚP DẠY CHĂM SÓC MÓNG TAY:

Khi một học sinh đã hoàn tất những giờ lý thuyết được đòi hỏi và những dịch vụ thực hành về chăm sóc móng tay với một điểm trung bình "C" (70%) hay hơn, cậu/cô ấy được thưởng một văn bằng chứng nhận về sự tốt nghiệp cậu/cô ấy. Học sinh được giúp đỡ để hoàn tất những dữ kiện để nộp hồ sơ chính xác cho cuộc thi của Sở Chuyên Trách về Cắt Tóc và Ngành Thẩm Mỹ. Những điều kiện lấy bằng của lớp chăm sóc móng tay.

Một văn bằng chăm sóc móng tay chỉ sẽ được cấp bởi tiểu bang California sau khi học sinh đã hoàn tất mỹ mãn và tốt nghiệp lớp dạy chăm sóc móng như đã trình bày ở trên và đã đậu qua một cuộc thi của sở thuộc tiểu bang với một điểm trung bình là 75%. Lời chỉ dẫn về kỹ thuật có nghĩa là sự chỉ dạy bằng cách biểu diễn giảng bài lý thuyết, sự tham dự hoặc thi cử. Dịch vụ thực hành có nghĩa là sự thực hiện thật sự bởi học sinh cho một dịch vụ hoàn tất trên một người khác hay một ngón giả để thực hành. Như là sự giảng dạy về kỹ thuật và dịch vụ thực hành gồm có:

<u>ĐỀ TÀI KỸ THUẬT VỀ THỢ CHĂM SÓC MÓNG TAY:</u>	<u>Giờ lý thuyết giảng dạy tối thiểu</u>	<u>Dịch vụ thực hành tối thiểu</u>
1. Luật lệ và nội quy qui định của sở Chuyên Trách về Cắt Tóc và Ngành Thẩm Mỹ	10	
2. Hóa học về thẩm mỹ liên hệ tới những thực hành về chăm sóc móng tay (phải biết về mục đích của những chất pha chế để chăm sóc móng tay)	10	
3. Sức khỏe và an toàn đối với những chất độc hại (Bao gồm sự huấn luyện về hóa chất đối với sức khỏe tại cơ sở, bản ghi dự kiện an toàn của vật liệu; sự bảo vệ khỏi bị những hóa chất độc hại ngăn ngừa sự thương tích vì hóa chất, luật lệ và cơ quan bảo vệ an toàn và sức khỏe khoa học phát họa dụng cụ và bệnh truyền nhiễm bao gồm bệnh HIV/AIDS và bệnh viêm gan B)		15

4. Sự diệt trùng và làm hợp vệ sinh:
(Gồm cả tiến trình để bảo vệ sức khỏe và an toàn cho người tiêu thụ cũng như người thợ. Mười công việc tối thiểu được đòi hỏi phải bắt buộc thực hiện tất cả những nhiệm vụ cần thiết về việc diệt trùng dụng cụ và trang thiết bị như đặc biệt trong điều khoản 979 và 980. Sự diệt trùng phải được nhấn mạnh trong suốt thời gian huấn luyện và phải thực hiện trước khi dụng cụ và trang thiết bị)
- | | | |
|---|----|---------|
| | 10 | 10 |
| 5. Vi trùng học: giải phẫu và sinh lý học. | 10 | |
| 6. Chăm sóc móng tay với nước và dầu gồm cả xoa bóp tay và cánh tay | 15 | 40 |
| 7. Chăm sóc móng chân hoàn tất gồm cả xoa bóp chân và mắt cá | 10 | 20 |
| 8. Thực hiện móng nhân tạo: | | |
| _Vá móng và sửa chữa móng | 5 | 40 móng |
| _Gắn đầu móng (tips) | 10 | 60 móng |
| _Đắp bột | 15 | 80 móng |
| 9. Huấn luyện thêm | | |
- (Có thể bao gồm đào đức nghề nghiệp, vệ sinh cá nhân, sự tươm tất, sự mua bán, đòi hỏi học sinh cần biết về sự cất giữ những hồ sơ tài liệu, làm kiểu mẫu, bàn giấy và sự tiếp tân, chăm sóc và chải kiểu những tóc giả, khoản khấu trừ lương bổng, làm sao để tìm và được việc làm, chuẩn bị đơn xin việc và cách quản lý tiệm thẩm mỹ.)

Sự tối thiểu phối hợp với toàn thể 400 giờ học, bao gồm cả những giai đoạn giảng dạy về kỹ thuật và cơ hội để học viên tiếp nhận những năng khiếu cần thiết do sự áp dụng thực hành dưới sự giám sát của thầy giáo trong trường.

KHÓA HỌC VỀ THỢ CHĂM SÓC MÓNG TAY (400 GIỜ) (O'NET #68005B, CIP #12.0403)

Khóa học dành cho học viên ghi danh vào lớp Thẩm Mỹ sẽ gồm có 400 giờ, trong đó có ít nhất 110 giờ giảng huấn kỹ thuật và công tác thực hành bao hàm tất cả các thực hành tạo nên nghệ thuật thẩm mỹ. Số giờ tổng hợp tối thiểu là 400 giờ gồm cả giai đoạn giảng huấn kỹ thuật và cơ hội cho học viên đạt những khả năng cần thiết qua công tác thực hành dưới sự giám sát của giáo viên.

KHÓA HỌC HUẤN LUYỆN GIÁO VIÊN (O'NET #31304, CIP #12.999)

Lợi học cho những học viên ghi danh học lớp huấn luyện giáo viên phải gồm sáu trăm (600) giờ học bao gồm tối thiểu 390 giờ giảng dạy về kỹ thuật (giảng bài lý thuyết, biểu diễn lớp tham dự và/hay là thi cử) và theo sau là những dịch vụ thực hành đặc biệt tối thiểu. Sự tối thiểu phối hợp với toàn thể 600 giờ, gồm cả giảng dạy về kỹ thuật và cơ hội để học viên tiếp nhận những năng khiếu cần thiết do áp dụng thực hành dưới sự giám sát của thầy giáo trong trường.

MỤC ĐÍCH GIÁO DỤC CỦA KHÓA HUẤN LUYỆN GIÁO VIÊN

Khóa huấn luyện giáo viên được soạn ra để chuẩn bị cho học viên dự thi lấy bằng giảng viên của tiểu bang và có công việc làm với lợi nhuận cao như là một giáo viên thẩm mỹ.

Giảng dạy về kỹ thuật có nghĩa là dạy về biểu diễn, giảng bài lý thuyết, tham dự lớp hay thi cử. Dịch vụ thực hành có nghĩa là thật sự thực hiện bởi người giảng viên đang được huấn luyện với những nguyên tắc và kỹ thuật giảng dạy.

MỤC TIÊU THỰC HIỆN KHÓA HUẤN LUYỆN GIÁO VIÊN:

Để phát triển khả năng về:

- Dạy liên hệ tới đủ kiến, kỹ thuật và dịch vụ vận dụng tay
- Xử dụng những trợ cụ cho việc giảng dạy như là bản giáo trình, trợ thị hay trắc nghiệm.
- Đạt được khả năng nghề nghiệp như một giáo viên
- Phát triển đặc tánh cá nhân để góp phần vào sự thành công trong việc giảng dạy.
- Phát triển kinh nghiệm nghề nghiệp và đặc tính cá nhân để nâng cao chất lượng ngành thẩm mỹ bởi đào tạo những học viên có phẩm chất.
- Phát triển những dàn bài, phát họa, tiến trình và trắc nghiệm để chắc chắn học viên nhận thức được và khắc sâu vào trí khi học.
- Phát triển một lớp học được phản ảnh một sự hiểu biết, sự liên hệ đồng nhất về học hỏi.
- Phát triển dụng cụ giảng dạy để sẽ dễ dàng sắp đặt và chuẩn bị cho lớp học.
- Phát triển những trợ học cụ mà nó sẽ cho học viên huấn nghiệp trong lãnh vực làm việc và trong lớp học.

ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP CỦA KHÓA HUẤN LUYỆN GIÁO VIÊN:

Khi một học viên đã hoàn tất những giờ lý thuyết được đòi hỏi và những dịch vụ thực hành trong sự huấn luyện giáo viên với GPA (điểm trung bình) là "C" (70%) hay nhiều hơn, cậu/cô ấy được thưởng một bằng chứng nhận về sự tốt nghiệp của cậu/cô ấy. Học viên được giúp đỡ để hoàn tất những tài liệu cần thiết để làm hồ sơ về cuộc thi do sở chuyên trách Hớt Tóc và Thẩm Mỹ một cách chính xác.

ĐIỀU KIỆN LẤY BẰNG CỦA KHÓA HUẤN LUYỆN GIÁO VIÊN:

Một bằng giáo viên được cấp bởi tiểu bang California chỉ sau khi học viên hoàn tất và tốt nghiệp thành công khóa huấn luyện giáo viên, đã hoàn tất học trình lớp 12; được nộp giấy chứng nhận có thị thực do chủ chứng minh về kinh nghiệm và đã đậu cuộc kỳ thi do Sở Chuyên Trách về Cắt Tóc và ngành Thẩm Mỹ với điểm trung bình là 75%.

Giảng dạy kỹ thuật có nghĩa là dạy bằng cách biểu diễn, giảng bài lý thuyết, sự tham dự lớp và thi cử. Dịch vụ thực hành có nghĩa là thật sự thực hiện bởi học viên cho một dịch vụ hoàn tất trên một người khác hay trên đầu giả. Giảng dạy kỹ thuật và thực hành phải gồm có:

ĐỀ TÀI KỸ THUẬT

HUẤN LUYỆN GIÁO VIÊN

Giờ lý thuyết

giảng dạy

tối thiểu

Dịch vụ

thực hành

tối thiểu

1. Luật lệ và nội quy qui định của sở Chuyên Trách về Cắt Tóc và Ngành Thẩm Mỹ.

10

2. Sự giảng dạy được chuẩn bị:

- a. Kỹ thuật giảng dạy: Phương pháp giảng dạy, cách giảng bài lý thuyết, cách biểu diễn, cách thực hiện, tài xã giao, trợ huấn cụ, và dùng câu

hỏi để khuyến khích việc học	40	
b. kỹ thuật hệ thống hóa: phương pháp dạy bốn bước, cách thực hiện.	30	50
c. Dẫn bài: đề tài, danh nghĩa, phát họa, phát triển, và trợ thị, vân vân	60	50
d. kỹ thuật để đánh giá: mục đích bài trắc nghiệm loại trắc nghiệm, hành chánh trắc nghiệm, cho điểm, sắp hạng	10	
3. Hướng dẫn lớp học, giảng dạy kỹ thuật và biểu diễn cho 3 học viên hoặc nhiều hơn về tất cả những thực hành về thẩm mỹ, gồm cả những luật lệ, nội qui và qui định của ngành Thẩm Mỹ. (Phải hướng dẫn dưới sự giám sát của giáo viên có bằng)	140	
4. Giám sát và huấn luyện học viên trong khi chúng thực hành về nghệ thuật của ngành Thẩm Mỹ trên một con người hay một đầu giả (hình nộm) trong một lớp học hay phòng thí nghiệm	100	
5. Huấn luyện thêm: (Có thể bao gồm đào đức nghề nghiệp, vệ sinh cá nhân, sự tư vấn, sự mua bán, đòi hỏi học sinh cần biết về sự cất giữ những hồ sơ tài liệu, làm kiểu mẫu, bàn giấy và sự tiếp tân, chăm sóc và chải kiểu những tóc giả, khoản khấu trừ lương bổng, làm sao để tìm và được việc làm, chuẩn bị đơn xin việc và cách quản lý tiệm thẩm mỹ.)		

Sự tối thiểu phối hợp với toàn thể 600 giờ học, bao gồm cả những giai đoạn giảng dạy về kỹ thuật và cơ hội để học viên tiếp nhận những năng khiếu cần thiết do sự áp dụng thực hành dưới sự giám sát của thầy giáo trong trường.

KHÓA HỌC CHĂM SÓC DA MẶT (600 GIỜ) (O'NET #68008, CIP #120403)

Khóa học dành cho học viên ghi danh vào lớp Thẩm Mỹ sẽ gồm có 600 giờ, trong đó có ít nhất 190 giờ giảng huấn kỹ thuật và công tác thực hành bao hàm tất cả các thực hành tạo nên nghệ thuật thẩm mỹ. Số giờ tổng hợp tối thiểu là 600 giờ gồm cả giai đoạn giảng huấn kỹ thuật và cơ hội cho học viên đạt những khả năng cần thiết qua công tác thực hành dưới sự giám sát của giáo viên.

MỤC ĐÍCH GIÁO DỤC CỦA KHÓA CHĂM SÓC DA MẶT:

Khóa học chăm sóc da mặt được lập ra để chuẩn bị cho học viên thi bằng tiểu bang và được việc làm lợi nhuận cao như là một thợ chăm sóc da mặt đặc biệt, người biểu diễn sản phẩm, hay là thợ chăm sóc da mặt.

MỤC TIÊU THỰC HIỆN CỦA KHÓA CHĂM SÓC DA MẶT

Người thợ chăm sóc da mặt có bằng sẽ được chuẩn bị để tìm một việc làm nhiều lợi nhuận như là một người chăm sóc da đặc biệt, người quản lý cho một viện chăm sóc da; chủ một thẩm mỹ viện, hay

người biểu diễn sản phẩm. Họ sẽ diễn tả (biểu diễn) trong tất cả những lãnh vực của ngành chăm sóc da mặt.

ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP KHÓA CHĂM SÓC DA MẶT:

Khi một học viên đã hoàn tất số giờ lý thuyết và dịch vụ thực hành được đòi hỏi cho ngành chăm sóc da, với GPA (điểm trung bình) là "C" 70% hay hơn, cậu/cô ấy được thưởng một bằng chứng nhận là cậu/cô ấy tốt nghiệp. Học viên được giúp đỡ hoàn tất hồ sơ cần thiết để làm hồ sơ về cuộc thi do Sở Chuyên Trách về Cắt Tóc và Ngành Thẩm Mỹ một cách chính xác.

ĐIỀU KIỆN LẤY BẰNG CỦA KHÓA CHĂM SÓC DA MẶT:

Một bằng chăm sóc da mặt sẽ được cấp phát bởi tiểu bang California chỉ sau khi học viên đã hoàn tất và tốt nghiệp một cách thành công từ lớp học chăm sóc da mặt như đã diễn tả ở trên và đậu qua kỳ thi do Sở Chuyên Trách về Cắt Tóc và Ngành Thẩm Mỹ với điểm trung bình chung là 75%.

Sứ huấn luyện về kỹ thuật có nghĩa là giảng dạy bằng cách biểu diễn, giảng bài lý thuyết, tham dự lớp, và thi cử. Dịch vụ thực hành có nghĩa là sự thực hiện thật sự bởi học viên một dịch vụ hoàn tất trên một người khác hay trên đầu giả (hình nộm). Sự giảng dạy về kỹ thuật và thực hành gồm có:

ĐỀ TÀI KỸ THUẬT VỀ THỢ CHĂM SÓC DA MẶT:

	<u>Giờ lý thuyết</u> <u>giảng dạy</u> <u>tối thiểu</u>	<u>Dịch vụ</u> <u>thực hành</u> <u>tối thiểu</u>
1. Luật lệ, nội qui và qui định của Sở Chuyên Trách về Cắt Tóc và Thẩm Mỹ.	10	
2. Hóa học thuộc về sự thực tập của thợ chăm sóc da (Bao gồm cả thành phần hóa học và mục đích của mỹ phẩm. Những nguyên liệu hóa chất trang điểm, hóa chất lột da. Cũng bao gồm cả những nguyên tố hóa học về trang điểm, các vật thể làm thay đổi vật lý và hóa học).	10	
3. Sức khỏe và an toàn đối với những chất độc hại: (Bao gồm huấn luyện về hóa chất với sức khỏe tại cơ sở, bản ghi dự kiện về an toàn của vật liệu, sự bảo vệ khỏi bị những hóa chất độc hại và tránh thương tích do hóa chất, những luật lệ và cơ quan bảo đảm an toàn và sức khỏe, khoa học phát họa dụng cụ, và bệnh truyền nhiễm bao gồm cả bệnh HIV/AIDS và bệnh viêm gan B).	20	
4. Lý Thuyết về Điện: (Bao gồm cả đặc tính dòng điện, nguyên tắc thực hiện những dụng cụ bằng điện, và những sự an toàn cho khách, sự thận trọng được dùng khi xử dụng dụng cụ điện).	10	
5. Sự diệt trùng và làm hợp vệ sinh (Bao gồm tiến trình để bảo vệ sức khỏe và an toàn cho người tiêu thụ cũng tốt như người thợ. Mười công việc tối thiểu được đòi hỏi phải bắt buộc thực hiện tất cả những nhiệm vụ cần		

thiết về việc diệt trùng dụng cụ và trang thiết bị đặc biệt trong điều khoản 979 và 980. Sự diệt trùng phải được nhấn mạnh trong suốt thời gian huấn luyện và phải thực hiện trước khi dùng những dụng cụ và trang thiết bị).	10	10
6. Vi trùng học, giải phẫu và sinh lý học, phân tích và điều kiện da.	15	
7. Xoa bóp mặt		
(A). Bằng tay: (gồm phân tích da, làm sạch da, động tác xoa bóp khoa học, mặt da)	20	40
(B). Xoa bóp mặt bằng điện: (gồm sử dụng tất cả phương tiện điện, gồm cả ánh sáng chữa trị da và dụng cụ điện cho mục đích chăm sóc da và mặt)	30	60
(C). Xoa bóp mặt bằng hóa chất: (gồm lột da bằng hóa chất, mặt nạ, và mặt nạ làm sạch, trong lúc huấn luyện phải nhấn mạnh rằng chỉ làm trên lớp ngoài cùng và không sổng (chết) của da mặt, hiểu như là lớp ngoài bì, có thể thực hiện theo điều lệ 992 về sự lột da).	20	40
8. Sự nhỏ lông mày và nhỏ lông dư thừa: (gồm xử dụng sáp, niép điện hay tay, hóa chất để làm rụng những lông dư thừa)	5	10
- Bằng niép		
- Bằng sáp và hóa chất rụng lông		
9. Sự trang điểm: (gồm phân tích da, trang điểm sửa chữa hoàn tất, và sự gắn lông mi giả)	20	40
10. Huấn luyện thêm: (Có thể bao gồm đào đức nghề nghiệp, vệ sinh cá nhân, sự tươm tất, sự mua bán, đòi hỏi học sinh cần biết về sự cất giữ những hồ sơ tài liệu, làm kiểu mẫu, bàn giấy và sự tiếp tân, chăm sóc và chải kiểu những tóc giả, khoản khấu trừ lương bổng, làm sao để tìm và được việc làm, chuẩn bị đơn xin việc và cách quản lý tiệm thẩm mỹ.)		

Sự tối thiểu phối hợp với toàn thể 1600 giờ học, bao gồm cả những giai đoạn giảng dạy về kỹ thuật và cơ hội để học viên tiếp nhận những năng khiếu cần thiết do sự áp dụng thực hành dưới sự giám sát của thầy giáo trong trường.

GIÁ BIỂU HỌC PHÍ VÀ LỆ PHÍ

<u>KHÓA HỌC</u>	<u>HỌC PHÍ</u>	<u>ĐỒ NGHỀ</u>	<u>LỆ PHÍ</u>	<u>TỔNG SỐ</u>
Khóa thẩm mỹ	\$ 7,200.00	\$ 575.00	\$ 75.00	\$ 7,850.00
Săn sóc móng	\$ 800.00	\$ 375.00	\$ 75.00	\$ 1,250.00
Đào tạo giáo viên	\$ 2,250.00	\$ 200.00	\$ 75.00	\$ 2,525.00
Săn sóc da	\$ 2,250.00	\$ 475.00	\$ 75.00	\$ 2,800.00

Tu chính ngày 01-08-2006

Trường không tính tiền lời khi học sinh trả góp định kỳ tiền học phí, lệ phí và đồ nghề.

TIỀN HỌC PHÍ TÍNH THÊM

Trường được phép tính thêm trên học phí về phần huấn luyện vượt quá ngày cuối cùng của thời gian trong hợp đồng, tiền tính này được định theo giá tiền/giờ tại ngày cuối của thời gian trong hợp đồng, cho tổng số giờ huấn luyện còn lại phải hoàn tất, trừ đi tất cả những ngày vắng mặt có phép. Số tiền này được tính bằng cách chia tổng số học phí hiện thời cho tổng số giờ của khóa học, rồi nhân với số giờ còn lại mà học viên phải hoàn tất. Giá biểu trên được tính như sau:

Thẩm mỹ	\$4.50 mỗi giờ huấn luyện quá hợp đồng ghi danh.
Săn sóc da mặt	\$3.75 mỗi giờ huấn luyện quá hợp đồng ghi danh.
Săn sóc móng tay	\$2.00 mỗi giờ huấn luyện quá hợp đồng ghi danh.
Đào tạo giáo viên	\$3.75 mỗi giờ huấn luyện quá hợp đồng ghi danh.

VẮNG MẶT CÓ PHÉP - KHÔNG CÓ PHÉP

Học viên bỏ học hoặc quá thời gian trong hợp đồng thì những ngày vắng mặt không có phép sẽ được tính như thời gian dự lớp theo quy chế hoàn tiền. Vắng mặt có phép là vắng mặt có kèm giấy bác sĩ hoặc tài liệu khác chứng minh căn bệnh, buổi hẹn bác sĩ hoặc nha sĩ, tang chế trong gia đình, nhiệm vụ bồi thẩm hoặc trường hợp đặc biệt khác, đã được hiệu trưởng trường chấp thuận. Vắng mặt có phép sẽ không kể như thời gian dự lớp trong trường hợp học sinh bỏ học hoặc học quá thời gian trong hợp đồng.

Sự thu xếp trả tiền phải được thương lượng trước khi ghi danh. Tại TRƯỜNG THẨM MỸ ASIAN AMERICAN INTERNATIONAL BEAUTY COLLEGE chúng tôi có định nhiều phương cách trả tiền. Thời biểu trả tiền mặt có thể được thu xếp cho thích hợp với nhu cầu từng học viên. Những số tiền bạn phải trả hoặc đã thu xếp để trả, sẽ được nêu rõ ràng trong hợp đồng ghi danh.

TRƯỜNG NÀY KHÔNG CÓ DỰ LIỆU CHƯƠNG TRÌNH CẤP HỌC BỔNG.

TRƯỜNG NÀY DÀNH QUYỀN THAY ĐỔI HỌC PHÍ, LỆ PHÍ, VÀ THỰC HIỆN NHỮNG THAY ĐỔI NÀY KHÔNG PHẢI BÁO TRƯỚC KHI CẦN. THAY ĐỔI NÀY KHÔNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN HỌC VIÊN HIỆN ĐANG HỌC.

QUI CHẾ HOÀN TIỀN

QUYỀN HỦY BỎ CỦA NGƯỜI MUA/HỌC VIÊN: Bạn có thể hủy bỏ hợp đồng ghi danh, và được nhận lại toàn phần số tiền hoàn lại mà không bị phạt hoặc thiếu nợ, cho đến nửa đêm ngày làm việc thứ năm, sau ngày đầu đi học. Nếu bạn hủy bỏ hợp đồng, số tiền bạn đã trả sẽ được hoàn lại cho bạn trong vòng 30 ngày sau khi trường nhận được báo thị hủy bỏ của bạn.

NÊN NHỚ: BẠN PHẢI XIN HỦY BỎ BẰNG VIẾT Bạn không được quyền hủy bỏ bằng cách gọi điện thoại đến trường hoặc không đến lớp. Ngày hủy bỏ là ngày xác định bởi dấu bưu điện hoặc ngày báo thị hủy bỏ được giao tay. Qui chế này được áp dụng mặc dầu học viên đã bắt đầu học hay chưa học. Muốn hủy bỏ hợp đồng, hãy gửi bưu điện hoặc giao tay một bản Báo thị Hủy bỏ, có ký tên và đề ngày, hoặc một hình thức báo thị thành văn khác, hoặc đánh một điện tín đến:

**TRƯỜNG THẨM MỸ ASIAN AMERICAN INTERNATIONAL BEAUTY COLLEGE
7871 WESTMINSTER BLVD.
WESTMINSTER, CA 92683**

Nếu bạn đã nhận dụng cụ nào của trường, mà hợp đồng ghi danh ấn định phải trả lại nếu bạn hủy bỏ hợp đồng, thì bạn phải trả lại cho trường trong vòng 30 ngày sau ngày bạn ký báo thị hủy bỏ hoặc yêu cầu hủy bỏ. Nếu bạn không trả lại dụng cụ trong vòng 30 ngày nói trên, Trường có thể trừ số tiền mua dụng cụ này vào số tiền phải hoàn trả cho bạn và bạn được giữ dụng cụ lại.

QUI CHẾ HOÀN TIỀN: Dầu bạn bỏ học hơn năm (5) ngày làm việc sau ngày bắt đầu học, bạn vẫn được hoàn lại một phần tiền. Bạn có quyền bỏ học bất cứ lúc nào và nhận lại số tiền hoàn trả cho phần khóa học chưa dự lớp, trừ đi tổn phí của dụng cụ không trả lại và lệ phí ghi danh không quá \$75.00. Số tiền này được tính như sau đây và phải trả lại trong vòng 30 ngày sau ngày trường nhận Báo thị Hủy bỏ của học viên.

Nếu bạn không được Trường chấp nhận cho ghi danh, tất cả số tiền đã trả sẽ được hoàn lại lập tức cho bạn. Trong Trường hợp trường đóng cửa vĩnh viễn và không còn tiếp tục giảng dạy sau khi học viên đã ghi danh học, học viên sẽ được hoàn trả học phí theo tỉ lệ như đã vạch ra trong qui chế hoàn tiền và hợp đồng ghi danh. Nếu một khóa học bị hủy bỏ sau khi học viên đã ghi danh học, Trường có thể được lựa chọn: trả lại toàn phần số tiền học viên đã trả; hoặc giảng dạy cho đến khóa học hoàn tất.

THỜI GIAN GHI DANH: được định nghĩa là số giờ dự lớp đã ấn định, phần khóa học ấn định được hoàn tất giữa ngày bắt đầu thật sự và ngày cuối cùng học viên dự lớp.

[giá theo khế ước* - \$75 lệ phí] = Tổn phí học
Số giờ học theo khế ước tính theo đơn vị

Số tiền học đã trả** - \$75 = Tổng số giờ mà học viên đã trả

Tổn phí học tính theo đơn vị

Tổng số giờ học viên đã trả - số giờ học viên đã hoàn tất khi bỏ học = số giờ đã trả tiền
mà chưa học khi
Học viên bỏ học

Số giờ đã tiền mà chưa học

Số tiền học** - \$75 x khi học viên bỏ học = số tiền hoàn lại sơ khởi
đã trả Tổng số giờ học viên đã trả

Số tiền hoàn lại sơ khởi + Tổng phí của dụng cụ trả lại = Số tiền hoàn lại thật sự

CHÚ THÍCH:

* “Giá theo kế ước” bao gồm tiền học phí, lệ phí và tất cả tổn phí khác mà học viên đã ký kế ước chịu trả, TRỪ đi giá trị của dụng cụ, sách và tiếp liệu đồ nghề.

** “Số tiền học đã trả” bao gồm tổng số tiền học phí, lệ phí và tổn phí khác mà học viên đã trả cho nhà trường, TRỪ đi giá trị của dụng cụ, sách và tiếp liệu đồ nghề.

THÍ DỤ: Giả sử một học viên ghi danh học khóa 1,600 giờ và trả \$3,845 (\$3,770 tiền học phí; \$75 lệ phí ghi danh) và nhận dụng cụ và trả tiền dụng cụ đó giá trị \$225. Số tiền học đã trả sẽ là \$3,845. Nếu học viên nghỉ học tại thời điểm mà số giờ ấn định phải hoàn tất là 1,200 giờ và không trả lại dụng cụ đã nhận thì số tiền hoàn lại sẽ là:

$$\frac{[3,845 - 75]}{1,600} = 2.35625 \qquad \frac{[3,845 - 75]}{2.35625} = 1,600 \qquad 1,600 - 1,200 = 400$$

$$\frac{[3,845 - 75] \times 400}{1,600} = \$942.50 \qquad \$942.50 + \$0 = \$942.50$$

Nếu bạn vay tiền để trả chi phí chương trình học, số tiền hoàn lại sẽ cho người cho vay để giảm bớt số nợ của bạn. Nếu số tiền hoàn lại cao hơn số nợ của bạn, phần tiền sai biệt sẽ dùng trước tiên để trả cho các chương trình tài trợ đã cấp tiền cho bạn và phần còn lại sẽ trả cho bạn (Qui chế hoàn tiền).

Dụng cụ và vật liệu, mỗi khi đã mua, như đã ấn định trong danh biểu dụng cụ trở thành sở hữu của người mua/học viên trừ phi vật liệu được hoàn trả trong tình trạng sử dụng được (ngoại trừ vật liệu y tế hoặc vệ sinh) trong vòng 30 ngày sau ngày người mua/học viên bỏ học. Người bán/trường sẽ chỉ hoàn lại số tiền vượt quá tổn phí có chứng từ của Dụng Cụ Đồ Nghề đó.

Trường không nhận trả lại những dụng cụ và/hoặc vật liệu y tế và vệ sinh như đã ấn định trên danh biểu dụng cụ.

HOÀN TIỀN DO HỌC VIÊN KHÔNG ĐƯỢC NHẬN HOẶC DO TRƯỜNG ĐÓNG CỬA:

Học viên xin ghi danh bị trường từ chối không nhận sẽ được hoàn lại tất cả số tiền đã trả. Nếu trường đóng cửa vĩnh viễn và không còn tiếp tục giảng dạy nữa sau khi học viên đã ghi danh, học viên sẽ được hoàn lại một số tiền tính theo tỉ lệ.

SỰ CHẤM DỨT CHÍNH THỨC:

- Khóa học của một học viên sẽ chấm dứt chính thức khi một trong những trường hợp sau đây xảy ra:
- a) Học viên báo cho trường biết ý định bỏ học bằng cách gửi giấy báo thị.
 - b) Trường cho học viên nghỉ học vì một vi phạm nội quy và điều lệ của Trường.
 - c) Trường cho học viên nghỉ học vì không trả học phí như đã ấn định trong hợp đồng ghi danh. Tất cả lệ phí phải được trả xong trước khi tốt nghiệp.
 - d) Học viên nghỉ học 21 ngày liên (ngày tính theo lịch, theo điều lệ Tiểu bang)
 - e) Học viên không trở lại học sau khi hạn kỳ vắng mặt có phép đã hết. Trong trường hợp này?

Tất cả số tiền hoàn lại sẽ được trả trong vòng 30 ngày sau khi chấm dứt chính thức hoặc quyết định bỏ học như đã nêu trên.

Qui chế hoàn tiền như đã nêu trên cũng được công bố trong trang sau của hợp đồng ghi danh. Bộ Giáo dục Liên bang (DOE) và Hội đồng Quốc gia Tín thư về Khoa học và Nghệ thuật Thẩm Mỹ (NACCAS) đã đề ra qui chế hoàn tiền và học viên có thể xem xét qui chế hoàn tiền này tại phòng Tài Trợ.

*GHI CHÚ: Trường tính số tiền hoàn trả theo điều lệ Tiểu bang AB1402/4052 và điều lệ PL 102-325, Đoạn 484B của Bộ Giáo dục Liên Bang (DOE) và Hội Đồng Quốc Gia Tín thi về khoa học và Nghệ thuật Thẩm Mỹ (NACCAS) về hoàn tiền theo tỉ lệ. Cách tính tiền hoàn trả đem lợi ích cho học viên được số tiền hoàn lại cao nhất sẽ được áp dụng.

Qui chế này áp dụng cho tất cả các Trường tham gia vào những chương trình tài trợ Thiên IV. Chỉ áp dụng cho học viên học tại Trường lần đầu tiên mà bỏ học trong thời gian học viên nhận tài trợ Thiên IV. Trường không bị bó buộc phải áp dụng qui chế hoàn tiền theo tỉ lệ của Liên bang cho học viên không nhận tài trợ Thiên IV. Qui chế cũng không áp dụng nếu ngày học cuối cùng của học sinh được ghi nhận đến sau thời điểm mà 60% thời gian học đã hoàn tất. Hãy gặp nhân viên quản lý của Trường để biết qui chế hoàn tiền của DOE hoặc NACCAS. Trong đa số các Trường hợp qui chế hoàn tiền của Tiểu bang đem lại lợi ích cho học viên được số tiền hoàn lại cao nhất.

BIỂU ĐỒ TỔ CHỨC
TRƯỜNG THẨM MỸ ASIAN AMERICAN
INTERNATIONAL BEAUTY COLLEGE

CHỦ TỊCH/HIỆU TRƯỞNG
 TUYẾT NGA THỊ NGUYỄN

TỔNG GIÁM ĐỐC
 LỄ NGUYỄN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
 MINH TRIỆU

GIÁM ĐỐC
 TÙNG NGUYỄN

GIÁO VIÊN

ÁNH NGUYỄN
 PHÁT PHẠM
 LIỄU ĐẠO
 THANH PHAN
 THINH NGUYỄN
 TIFFANY NGUYỄN
 NATALIE NGUYỄN
 DƯƠNG T. NGUYỄN
 MAI T. NGUYỄN
 TUYẾT NGA THỊ NGUYỄN
 TÙNG NGUYỄN
 MINH TRIỆU
 LỄ NGUYỄN

(THAY THẾ)
 (THAY THẾ)
 (THAY THẾ)
 (THAY THẾ)

PHỤ TÁ GIÁ ĐỐC
PHỐI HỢP VIÊN TÌM VIỆC
ỦY VIÊN TÀI TRỢ
 CẬN LÊ

NHẬP HỌC
ỦY VIÊN TÀI TRỢ
 YẾN BÙI

NHẬP HỌC
ỦY VIÊN TÀI TRỢ
 NGÂU VÕ

THƯ KÝ
 HẠ NGUYỄN
 TÊ NGUYỄN

NỘI QUY

Trường học và các cơ sở thương mại dựa trên các tiêu chuẩn và điều lệ để đạt được thành công trong việc điều hành. Nhằm phù hợp với lòng mong đợi của ngành Thẩm Mỹ Tiểu Bang, và mang tính chất chuyên nghiệp, tất cả học viên phải tuân theo các quy định sau đây:

SỰ HIỆN DIỆN:

- Học viên phải theo học như số giờ lúc ghi danh: Full time 8 tiếng, 3/4 time-6 tiếng và Part time-4 tiếng cho mỗi ngày.
- Phải có giấy của bác sĩ, nếu nghỉ học vì lý do bệnh tật.
- Giờ học: THỨ HAI đến THỨ SÁU: 8:30 sáng - 9:30 tối và THỨ BẢY: 8:30 sáng - 5:00 chiều.
- Học viên phải tự bấm thẻ giờ. Thẻ bấm giờ phải giữ gìn sạch sẽ.
- Mỗi ngày, khi vắng mặt, học viên phải báo cho nhà Trường.
- Nếu không bấm thẻ giờ trước 8:37 giờ sáng, học viên chỉ được bấm thẻ sau 10:00 sáng.
- Học viên nào vắng mặt quá 3 lần không xin phép trong vòng 30 ngày sẽ bị khuyến cáo, quá 3 lần khuyến cáo trong vòng 3 tháng sẽ đưa đến kết quả là bị ngưng học, thử thách có thời hạn hoặc bị đuổi học.

TÁC PHONG :

- Học viên phải mặc đồng phục áo unifom trắng, quần đen (skirt phải dài qua khỏi đầu gối).
- Học viên phải mang giày bít gót, bít mũi, đế bằng.
- Học viên phải tự mua các vật liệu dùng cho dịch vụ cá nhân.
- Không được nhai kẹo cao su, hút thuốc, ăn uống tại quầy tiếp khách, hay trong lớp học.

DỤNG CỤ:

- Dụng cụ học phải được giữ gìn sạch sẽ, hợp vệ sinh theo quy định của Tiểu Bang.
- Bàn, tủ, kiếng phải được lau chùi sạch sẽ.

DỊCH VỤ:

- Không bao giờ “bàn ra” với khách về một dịch vụ mà bạn không thích làm.
- Đừng cãi lộn với khách.
- Lịch sự với khách hàng.
- Không bao giờ phàn nàn trước mặt của khách.
- Không bao giờ nói chuyện với người khác với qua đầu của khách.
- Bạn nhớ rằng, khi thực hiện thêm các dịch vụ hoặc làm trên tóc dài, có tính thêm giá tiền, và số tiền tích thêm này phải được trả trước tại quầy tính tiền.

Nội quy định viết ra nhằm mục đích tạo cho học viên thói quen tốt và việc học được đều đặn, để các anh/chị có thể tìm việc làm trong các lãnh vực Tóc, Móng Tay, Chăm Sóc Da Mặt hoặc Giảng Viên ngành Thẩm Mỹ.

Việc vi phạm nội quy, có thể đưa đến việc bị ngưng học tạm thời hay bị đuổi học.

BỊ ĐUỔI HỌC NGAY:

1. Trộm cắp bất cứ thứ gì của học viên khác, của khách hàng hay của nhà trường.
2. Hành hạ, đánh đập người khác trong phạm vi nhà trường.
3. Sử dụng rượu, xì ke hay ma túy.
4. Gây xáo trộn trong lớp học, sau khi đã bị cảnh cáo cùng một hành vi tương tự trong quá khứ.
5. Bấm thẻ dùm cho người khác hoặc nhờ người khác bấm thẻ giờ.
6. Giả mạo trên thẻ bấm giờ.

BỊ NGỪNG HỌC 01 TUẦN:

1. Ra khỏi phạm vi trường mà không được phép của người giáo viên phụ trách.
2. Không mang theo dụng học khi đến trường.
3. Không tuân theo sự hướng dẫn của giáo viên phụ trách.
4. Văng tục, chửi thề, dùng từ ngữ có tích cách khêu gợi dục tính, kỳ thị chủng tộc, màu da.
5. Sử dụng sản phẩm, dịch vụ không có trên phiếu tính tiền hoặc sản phẩm do người khác đem đến trường.
6. Mang thẻ bấm giờ của mình hoặc người khác ra khỏi phạm vi nhà trường.
7. Từ chối không thực hiện dịch vụ cho khách hoặc tỏ ra không lịch sự với khách hàng.
8. Hút thuốc hoặc ăn uống ngoài phạm vi được quy định.
9. Nhiều chuyện về học viên khác, nhân viên nhà trường hoặc khách hàng.
10. Đùng việc cho học viên khác và nhận làm dịch vụ cá nhân mà không có phép của giáo viên.

BA LẦN VI PHẠM BỊ ĐƯA ĐẾN MỘT TUẦN LỄ NGỪNG HỌC :

1. Mặc đồng phục không đúng quy định.
2. Không giữ đúng các quy định về vệ sinh, sát trùng.
3. Không dọn dẹp sạch sẽ tại nơi học hoặc được chỉ định vào cuối ngày.
4. Không bấm thẻ vào học và lúc ra về theo quy định.
5. Vô học trễ hoặc rời lớp học không có phép của giáo viên phụ trách.

ĐIỀU KHOẢN TỔNG QUÁT:

1. Ba lần ngưng học sẽ cho nghỉ học.
2. Phải hiểu rằng, những điều quy định trên không bao gồm các phạm vi có thể xảy ra, vì vậy nhà trường dành mọi quyền để hành động cho phù hợp.
3. Các quy định trên sẽ được duyệt xét lại khi nhà trường thấy cần thiết, cho phù hợp với các tiêu chuẩn nội bộ, Tiểu Bang, và Liên Bang.

Tôi đã đọc và đồng ý tuân theo những điều lệ này .

THÔNG TIN CHO NGƯỜI TIÊU THỤ

PHẦN B

CHI PHÍ HỌC VỤ: Tổng số tiền mà học viên phải trả để đi học. Trường này áp dụng ngân sách hằng năm do Hội đồng Tài trợ Học viên California ấn hành.

Thành phần gồm trong ngân sách:

Học phí	Phí tổn thật sự (tổn phí khóa học)	(Xem danh mục trường)
Lệ phí ghi danh	Phí tổn thật sự	(Xem danh mục trường)
Sách và tiếp liệu	Phí tổn thật sự	(Xem danh mục trường)

Tiền cấp dưỡng sinh hoạt (hằng tháng)

	Độc thân ở tại nhà	Học viên ở ngoài khuôn viên trường
Ăn và ở	\$ 372.00	\$ 990.00
Di chuyển	\$ 106.00	\$ 118.00
Cá nhân/linh tinh	\$ 314.00	\$ 274.00

PHƯƠNG CÁCH TRẢ TIỀN: Nhiều học viên của Trường xin được tài trợ. Trong cuộc phỏng vấn học viên muốn ghi danh học, chúng tôi phân tích nhu cầu dựa vào số lợi tức hoặc tự lực so sánh với chi phí học vụ, ăn và ở và di chuyển. Nếu học viên hội đủ điều kiện, chúng tôi giúp đỡ học viên làm đơn thích hợp để xin Tài Trợ. Đối với học viên có khả năng tự trả tiền cho khóa học, nhân viên tài chánh sẽ lập ra một chương trình trả tiền cho riêng từng cá nhân.

ĐỊNH KỲ TRẢ TIỀN: Hoàn tất mỗi phần 450 giờ của khóa học và 15 tuần cho những khóa học kéo dài 900 giờ hoặc nhiều hơn. Trung điểm hoặc nửa của chương trình cho khóa học dưới 900 giờ.

THỜI GIAN GHI DANH được định nghĩa là số giờ dự lớp đã ấn định, khoảng thời gian khóa học ấn định phải được hoàn tất giữa ngày khởi đầu thật sự và ngày cuối cùng học viên thật sự dự lớp tại Trường. Số tiền nào còn thiếu của người xin học hoặc học viên sẽ được hoàn lại nhanh chóng sau khi học viên hủy bỏ chính thức hợp đồng hoặc sau khi trường cho học viên nghỉ học, trong vòng 30 ngày kể từ ngày cuối cùng thật sự dự lớp, hoặc trong trường hợp vắng mặt có phép, kể từ ngày có ghi chú và ấn định học viên phải trở lại học.

Học viên bỏ học trước khi khóa học hoàn tất sẽ phải trả \$75.00 tiền lệ phí ghi danh.

Nếu Trường đóng cửa vĩnh viễn và không còn giảng dạy nữa sau khi học viên ghi danh, học viên sẽ được hoàn lại toàn thể học phí.

Nếu một khóa học bị hủy bỏ sau khi học viên ghi danh, Trường có thể tùy ý lựa chọn:

1. Trả lại toàn thể số tiền đã trả; hoặc
2. Tiếp tục khóa học cho đến khi hoàn tất

Nếu bạn nhận tiền cho học viên vay để trang trải chi phí của chương trình, tiền hoàn lại sẽ được trả về cho người cho bạn vay để trừ bớt món nợ vay. Nếu số tiền hoàn lại cao hơn số tiền vay còn thiếu, phần thặng dư sẽ được trừ hết trả cho chương trình tài trợ khác mà bạn được hưởng, còn lại bao nhiêu sẽ trả cho bạn.

TIỀN THẦU HỒI: Tiền thầu hồi do ngân khoản cấp cho học viên để chi tiêu cá nhân cao hơn số tiền cần thiết (căn cứ vào số thành đã học, nhận với tiền cấp dưỡng hàng tháng) sẽ được học viên trả lại cho những chương trình thuộc Thiên IV. Học viên sẽ phải trả tiền thầu hồi cho các chương trình theo thứ tự sau đây: trước nhất cho FEDERAL PELL GRANTS, thứ nhì cho FSEOG.

TIỀN HOÀN TRẢ: Trong trường hợp phải hoàn lại tiền cho những chương trình thuộc Thiên IV, số tiền hoàn lại phải được trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày bỏ học theo thứ tự say đây: trước nhất cho FEDERAL PELL GRANTS, thứ nhì cho FSEOG, và thứ ba cho học viên. Thứ tự này sẽ được áp dụng khi học viên có nhận ngân khoản từ chương trình đó và số tiền nhận không vượt quá số tiền mỗi chương trình đã trả ngay từ đầu.

TÀI TRỢ: Vì có nhiều phương cách thừa nhận, cấp phép và cấp tín dụng, học viên của chúng tôi hội đủ điều kiện để xin và nhận trợ cấp học phí và trợ cấp tài chính trong khi theo học tại trường này. Danh sách các chương trình này gồm có: Federal Pell Grants (tài trợ Liên bang Pell), Federal Supplemental Education Opportunity grant (Tài trợ cơ hội Giáo dục Bổ túc Liên bang).

THÔNG TIN TỔNG QUÁT VỀ TÀI TRỢ: Nếu bạn muốn xin được tài trợ, hoặc có thắc mắc gì, hoặc cần hiểu rõ hơn các phần của sách chỉ nam này, hãy tiếp xúc với văn phòng tài trợ tại Trường.

PHÁT BIỂU VỀ TUÂN THỦ Luật Liên bang về Riêng Tư năm 1974 đòi hỏi thông báo cho học viên biết rằng tiết lộ số An sinh Xã hội là bắt buộc. Số An sinh Xã hội được dùng để kiểm soát, tiền hành sự ban cấp ngân khoản, sự thầu hồi ngân khoản, và sự theo dõi những cá nhân đã mượn ngân khoản của các chương trình liên bang, tiểu bang hoặc tư nhân. Trường này không phân biệt trên căn bản chủng tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, màu da, quốc tịch, phái tính hoặc tuổi tác trong điều lệ nhập học, hoặc cơ hội tìm việc làm, hoặc sự quản lý các chương trình của Trường.

QUAN ĐIỂM VỀ TÀI TRỢ: Trường này tin tưởng rằng những tài năng, ước mong và tham vọng của mỗi người là thuộc vào những vật sở hữu cao giá nhất của quốc gia chúng ta. Với ý niệm này, Trường tiếp tục khuyến khích cơ hội xin học bổng, tài trợ và vay tiền cho những học viên đủ điều kiện và xứng đáng được hưởng, nếu không họ thường không thể theo học vì thiếu thốn ngân khoản. Những nguyên tắc sau đây được áp dụng trong chương trình tài trợ của chúng tôi.

NGUYÊN TẮC:

1. Trường này sẽ hợp tác với các trường học, đoàn thể cộng đồng và cơ sở giáo dục khác nhằm ủng hộ mục tiêu quốc gia tạo sự bình đẳng trong các cơ hội giáo dục.
2. Trường này ước mong phụ huynh đóng góp tài chánh cho sự giáo dục của học viên, tùy theo phương tiện sẵn có, lương bổng, gia sản, số người lệ thuộc trong gia đình, v.v. Trường cũng ước mong học viên đóng góp từ lương hưởng và tài sản của mình, kể cả vay mượn trước tiền lương.
3. Học viên sẽ được cấp tài trợ sau khi xác định lợi tức gia đình không đủ để trả chi phí giáo dục của học viên. Số tiền được trợ cấp sẽ không vượt quá số tiền cần thiết để trả phần sai biệt giữa tổng số chi phí giáo dục và lợi tức gia đình.
4. Trong vấn đề cấp tài trợ cho học viên, số lượng và khả năng tự lực sẽ được liên hệ với hoàn cảnh cá nhân và số lượng tài trợ cao nhất sẽ được cấp cho học viên với khả năng trả tiền thấp nhất.

CƠ CHẾ TỔ CHỨC TÀI TRỢ Tài trợ là một cơ chế tổ chức để giảm bớt số tiền túi mà học viên và/hoặc phụ huynh phải trả để theo đuổi bậc giáo dục hậu trung học.

Nói cách khác, tài trợ là tiền cấp để giúp học viên trả đủ chi phí học vấn. Tài trợ bao gồm tiền trợ cấp, tiền vay và tiền làm việc phần thời gian. Tiền trợ cấp không phải trả lại. Tiền vay thường có phân lời thấp và phải trả lại tùy theo điều kiện của từng chương trình cho vay. Đa số các chương trình cho vay qui định một thời gian đặc ân gồm nhiều tháng sau khi tốt nghiệp, hoặc sau khi học viên chấm dứt chương trình, hoặc sau khi học viên dự lớp dưới mức bán thời gian, sau đó mới đòi hỏi trả tiền vay. Tài trợ được cấp cho học viên có “nhu cầu”. Nhu cầu là phần sai biệt giữa số tiền mà gia đình cần đóng góp trang trả chi phí của học viên và số tiền chi phí để theo học tại Trường này.

ĐIỀU KIỆN ĐỂ HƯỞNG TÀI TRỢ

Muốn hội đủ điều kiện hưởng tài trợ, học viên cần phải:

- được nhập học với tư cách học viên thường xuyên.
- được ghi danh và chấp nhận ghi danh vào một chương trình thích đáng trên căn bản tối thiểu bán thời gian.
- Là một công dân hoặc là không phải công dân nhưng được chấp nhận.
- Không thiếu nợ tiền hoàn lại cho Federal Pell Grant hoặc FSEOG tại bất cứ trường nào.
- Có nhu cầu tài chánh.
- Có tiến bộ thích đáng (như đã định nghĩa trong điều lệ nhà trường) trong khóa học.
- đã đăng ký nghĩa vụ quân sự (nếu là nam, thanh niên sinh vào ngày hoặc sau 01-01-1960.)
- đã ký giấy mục tiêu học vấn.
- đã ký giấy thông tin cập nhật.
- Có bằng trung học, bằng tương đương, hoặc chứng minh tư cách được thụ hưởng.
- đồng ý chỉ dùng tiền tài trợ liên bang nhận được cho các mục tiêu giáo dục mà thôi.
-

QUAN NIỆM TỰ LỰC, SỰ CHỌN LỰA NGƯỜI NHẬN VÀ TIÊU CHUẨN Thông thường, Trường không nhận đủ ngân quỹ dành cho Trường để thỏa mãn tất cả nhu cầu tài chánh của học viên. Trường cấp ngân quỹ dành cho Trường trên căn bản học viên nào có chỪng tỒ (isir/sar) v&I PHẦN ĐÓNG GÓP ƯỚC LIỆU CỦA GIA ĐÌNH (EFC) LÀ KHÔNG(ZERO) VÀ KHÔNG NHẬN TIỀN NHỮNG NƠI KHÁC NGẠI TRỮ THIÊN IV. Do đó, Trường nhấn mạnh quan niệm tự lực của cấp tài chánh cho học viên.

Quan niệm tự lực dựa trên căn bản ai đến trước được phục vụ trước, khi cấp tài trợ cho học viên hội đủ điều kiện. Nếu học viên không muốn nợ phối hợp của hai số tiền vay hay nhiều số tiền vay, học viên có thể từ chối vay nợ mà Trường đưa ra. Tất cả số tiền vay đều phải trả lại. Quan niệm tự lực liệt kê các loại tài trợ theo thứ tự sau đây:

1. Đóng góp của gia đình
2. Tư lực khác
3. Federal Pell Grants
4. Federal Supplemental Educational Grants
5. Federal Stafford, Plus hoặc SLS Loans (Trường này không tham gia trong các chương trình này)

ĐỊNH NGHĨA

NIÊN KHÓA: 900 tiếng trong 30 tuần.

NĂM HƯỞNG TÀI TRỢ: Thời gian từ ngày 1 tháng 7 đến ngày 30 tháng 6.

GIỜ ĐỒNG HỒ: (Như đã định trong sổ ghi liên bang) là thời gian từ 50 đến 60 phút của lớp học, giảng bài hoặc đọc bài; hoặc là thời gian từ 50 đến 60 phút công tác ở phòng thí nghiệm, thực hành hoặc tập sự có giám sát.

ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TÀI TRỢ/CÔNG DÂN/ KHÔNG PHẢI CÔNG DÂN NHƯNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Bạn đủ điều kiện hưởng tài trợ nếu bạn thuộc vào một trong những thành phần say đây:

- Công dân Hoa Kỳ
- Quốc dân Hoa Kỳ
- Thường trú nhân Hoa Kỳ được cấp thẻ I-151 hoặc I-551 (Thẻ Đăng Ký ngoại nhân)
- Thẻ Ghi Chú khởi hành (I-94) của sở Di trú và Nhập tịch Hoa kỳ (INS) có mang một trong những chỉ danh sau đây:
 - “Tị nạn“
 - “Cho phép tạm dung“
 - “Tại ngoại vô hạn“ và/hoặc “Tại ngoại nhân đạo“
 - “Nhập cảnh từ Cuba-Haiti, tình trạng đang cứu xét“
 - “Nhập cảnh có điều kiện“ (chỉ có giá trị nếu được cấp trước ngày 01-04-1980) Đình chỉ trục xuất chờ đưa ra Quốc hội

NẾU BẠN ĐANG CƯ TRÚ TẠI HOA KỲ VỚI MỘT TRONG CÁC ĐIỀU KIỆN SAU ĐÂY, BAN SẼ KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TÀI TRỢ:

- Giấy phép nhập cảnh sinh viên “F1“ hoặc “F2“
- Giấy phép nhập cảnh khách viếng thăm trao đổi “J1“ hoặc “J2”
- “I-688“, “I-688“ hoặc “I-688“ (người xin được ân xá)

HỌC VIÊN CÒN LỆ THUỘC: Là người không đúng tiêu chuẩn của một học viên độc lập. Học viên này phải nộp cùng với đơn xin học những số liệu về lợi tức và tài sản của mình, của người phối ngẫu (nếu có) và của cha mẹ.

HỌC VIÊN ĐỘC LẬP: Là người có một trong những tiêu chuẩn say đây:

1. Tối thiểu 24 tuổi vào ngày 31 tháng 12 dương lịch của năm cấp tài trợ (2006-2007).
2. Con mồ côi hoặc giám hộ bởi toà án.
3. Cựu quân nhân thuộc Quân đội Hoa Kỳ.
4. Người có thân nhân lệ thuộc hợp pháp, ngoài phối ngẫu ra.
5. Sinh viên tốt nghiệp hoặc chuyên nghiệp mà cha mẹ không khai xin miễn trừ thuế lợi tức cho niên lịch đầu tiên của năm hưởng tài trợ.
6. Người đã kết hôn mà cha mẹ không khai xin miễn trừ thuế lợi tức cho niên lịch đầu tiên của năm hưởng tài trợ.
7. Người mà viên quản lý tài trợ xác định là độc lập do trường hợp bất thường.

PHỤ HUYNH: Theo mục tiêu của các chương trình tài trợ cha mẹ là mẹ và/hoặc cha, hoặc cha mẹ nuôi chính thức (thủ tục tư pháp) hoặc người giám hộ hợp pháp.

PHẦN ĐÓNG GÓP ƯỚC LIỆU CỦA GIA ĐÌNH (EFC) Phần tiền ước liệu gia đình đóng góp để phụ trả chi phí học vấn của học viên.

NHU CẦU Nhu cầu tài chánh là phần tiền còn lại sau khi trừ phần tiền ước liệu gia đình đóng góp từ chi phí học vấn của bạn.

XÁC ĐỊNH NHU CẦU: Bộ Giáo dục Hoa Kỳ thừa nhận công thức về Phần Gia đình Đóng Góp Hữu hiệu (EFC). Trường này dùng công thức đó để ước tính khả năng của gia đình đóng góp vào chi phí huấn luyện của học viên. Mỗi năm một vài tình trạng của EFC được điều chỉnh lại; dựa vào mức lạm phát thật sự của năm trước lẫn mức lạm phát ước định của năm sau. Sự phân tích Chỉ số Giá cả Tiêu thụ (CPI) hằng năm xác định mức lạm phát.

Tu chính về thuế (FICA), liên bang, tiểu bang hoặc địa phương phản ánh những thay đổi luật lệ và gần đây những số liệu IRS.

Chương trình Liên bang Pell Grant dùng chỉ số (PGI) trên mẫu Báo cáo Tài trợ Sinh viên (SAR) để xác định số Phần Đóng góp của Gia Đình (EFC), và xác định khả năng của học viên (hoặc gia đình) đóng góp vào Chi phí Học vấn (COA)

EFC được trừ từ COA, và trường cấp tài trợ cho học viên để trang trải chi phí càng nhiều càng tốt.

EFC căn cứ nhu cầu trên thông tin nêu ra trong Đơn xin Tài trợ liên bang cho Học viên (FAFSA). Số EFC được dùng cho chín (9) tháng đối với Học viên có Lệ thuộc và cho mười hai (12) tháng cho Học viên Độc Lập. Khi ứng dụng, số EFC được tính tỷ lệ với thời gian của niên khóa như đã định nghĩa.

HỆ THỐNG PHÂN TÍCH NHU CẦU: Hệ thống phân tích nhu cầu được trường này sử dụng để xác định phần đóng góp của gia đình học viên là hệ thống R.G.M. LOCAL AID MANAGEMENT SYSTEM đã được thừa nhận cho Loại Chín (9) cho phép chúng thực hiện vay Stafford/GSL ở cấp trường học.

HỌC VIÊN CHUYỂN TRƯỜNG: (Sao lục tài trợ phải có) Học viên đã theo học tại một trường hợp lệ khác trên căn bản tối thiểu bán thời gian. Một bản sao lục tài trợ phải có, mặc dầu học viên nói là không nhận tài trợ ở trường kia. Không khoản tài trợ được cấp cho đến khi văn phòng tài trợ nhận được sao lục tài trợ.

THỦ TỤC KIỂM TRA PHỐI HỢP Điều lệ liên bang 34 C.F.R, Phần 668, Phần phụ E, đề ngày 14, tháng 3, 1986, thi hành Luật 20 U.S.C. 1094 về các chương trình Thiên IV đòi hỏi Trường phải biết chắc một số các số liệu mà người xin khai báo là đúng. Các điều lệ này bắt buộc Trường phải lập ra thành văn những thủ tục và qui chế để kiểm tra. Trường phải cho biết những qui chế này khi người xin tài trợ và người muốn xin học yêu cầu. Thủ tục này là một thành phần của tiến trình Nhập Học và Cố vấn.

Để tuân theo điều lệ và giữ tính cách nhất trí của tiến trình, những qui chế kiểm tra sau đây được áp dụng cho tất cả những người hưởng trường trình Thiên IV.

Theo điều lệ đã dẫn; Trường sẽ không phát tiền tài trợ Federal Pell hoặc Campus-Based cho đến khi hoàn tất kiểm tra.

NGƯỜI PHẢI CHỊU KIỂM TRA: Trường sẽ kiểm tra những học viên được hệ thống phân tích nhu cầu đã lựa chọn để kiểm tra.

Vì không có dẫn chứng trái nghịch, những đơn được miễn kiểm tra bao gồm:

- Thường trú nhân hợp pháp của “Lãnh Thổ Quản Nhiệm các Đảo Thái Bình Dương”, Guam, American Samoa, và quần đảo Mariana. Bao gồm luôn học viên còn lệ thuộc mà cha mẹ cũng là thường trú nhân hợp pháp của một trong các Đảo này.
- Học viên còn lệ thuộc mà cha mẹ đang cư trú tại một nước khác không phải là Hoa Kỳ. Chỉ áp dụng khi học viên không thể liên lạc với cha mẹ bằng phương cách thông thường.
- Học viên còn lệ thuộc mà cha mẹ đã qua đời, hoặc bị bệnh thể chất hoặc tâm thần, hoặc địa chỉ cha mẹ không được biết.
- Di dân đến Hoa Kỳ trong bất cứ năm nào (theo lịch) trong Năm hưởng Tài Trợ đó.
- Đơn xin đã nộp mà người xin bị giam trong thời gian kiểm tra, lý do không thể xác nhận những điều khai trong đơn xin.
- Những trường hợp miễn trừ kiểm tra khác trên căn bản cá nhân theo nhận định của Quản lý viên Tài trợ.

Người xin tài trợ không cần phải khai báo về người phối mẫu hoặc phải có chữ ký của phối mẫu nếu:

Người phối mẫu cư trú tại một nước khác và học viên không thể liên lạc được với người phối mẫu bằng phương thức thông thường.

- Học viên không thể tìm thấy người phối mẫu vì không có địa chỉ.
- Người phối mẫu đã chết hoặc bệnh thể chất hoặc tâm thần.

MỤC KIỂM TRA: Kiểm tra những mục liệt kê trong 34 C.F.R. 668.56. Những mục khác nhau, áp dụng cho những người xin tài trợ khác nhau tùy theo tình trạng lệ thuộc của học viên đối chiếu với chương trình Thiên IV sử dụng.

MỤC KIỂM TRA GỒM CÓ:

- Lợi tức Nguyên Điều Chính (AGI) hoặc lợi tức Nguyên Gia đình Điều Chính (AGFI) cho năm căn bản.
- Thuế lợi tức liên bang trả cho năm căn bản.
- Tổng số thành viên gia đình trong nhà hiện đang ghi danh học các khóa học hậu trung học trên căn bản tối thiểu bán thời gian.
- Những yếu tố liên hệ đến tình trạng học viên độc lập của người xin,
- Lợi tức không đánh thuế và lợi ích trong năm căn bản bao gồm:
 - o Lợi ích An sinh Xã hội
 - o Tiền cấp dưỡng con, nếu trường biết về tiền này hoặc có lý do chính đáng để tin rằng học viên nhận tiền này.
 - o Tiền khấu trừ thuế lợi tức do đóng tiền vào Trường mục Hưu bổng Cá Nhân hoặc Trường mục KEOGH.
- Lợi tức không đánh thuế và lợi ích khác:
 - o Tiền lời chia cho cổ phần và tiền lời vốn đầu tư mà không đánh thuế.
 - o Lợi tức ngoại quốc bỏ sót, nếu Trường biết về việc bỏ sót này hoặc có lý do để tin rằng học viên bỏ sót lợi tức ngoại quốc.
 - o Tiền khấu trừ Lợi tức Kiểm được.

Trường phải giải quyết những điều khai không xác thực trong đơn xin với tất cả những người nộp đơn xin, để phù hợp với điều lệ thuộc 35 C.F.R. Phần 668.16 (f).

CHỨNG TỬ CẦN PHẢI CÓ: Để xác nhận lợi tức Nguyên Điều chỉnh (AGI/AGFI) và Thuế Lợi tức đã trả, người nộp đơn xin phải trình bản khai thuế Lợi-tức thích hợp (IRS 1040, 1040A, hoặc 1040 EZ) của mình, của người phối ngẫu và/hoặc của cha mẹ. Học viên phải trình nộp một bản sao có chữ ký của bản khai Thuế Lợi tức. Trong vài trường hợp đặc biệt, học viên phải trình nộp mẫu IRS W_2. Đối với những người không khai thuế, ủy viên tài trợ của trường phải cung cấp các mẫu thích hợp để cập nhật và chứng thực những mục thuộc Federal Pell Grants và chương trình campus-Based:

- Số thành viên gia đình trong nhà
- Số thành viên gia đình trong nhà hiện đang ghi danh học các khóa học tại các trường hậu trung học trên căn bản tối thiểu là 4 tiếng.

Người xin phải điền đủ các khoản thích đáng trong bản Kiểm tra. Bản kiểm tra có hai loại: một cho Học viên còn lệ thuộc và một cho Học viên Độc Lập. Bản này cũng dùng để cập nhật và kiểm tra các số liệu.

Người xin phải theo đúng chỉ dẫn trên Bản Kiểm tra, Ủy viên tài trợ có thể đòi hỏi/cung cấp những mẫu thích đáng khác.

THỜI GIAN CUNG CẤP CHỨNG TỬ: Người xin phải trình nộp bản khai thuế mẫu IRS 1040, 1040A hoặc 1040EZ cho Ủy viên Nhập học/Tài trợ trong tiến trình nhập học và cố vấn cùng với những chứng tử bắt buộc phải nộp trong vòng 2 tuần từ ngày ghi danh.

Nếu học viên sửa chữa Phần 2 của Bản Báo Cáo Tài Trợ Học viên SAR, học viên phải hoàn tất việc tu sửa này trong vòng 2 tuần từ ngày ghi danh hoặc ngày Trường nhận được bản SAR, tùy theo ngày nào đến trước.

Nếu bản sao khai thuế Lợi tức của người xin, người phối ngẫu và/hoặc cha mẹ người xin Sở Thuế IRS một "danh biểu thông tin Trường mục Thuế vụ" Trường cho phép nộp bản danh biểu này trong vòng 60 ngày mà thôi.

TRÁCH NHIỆM NGƯỜI XIN _Muốn hội đủ điều kiện nhận ngân khoản Thiên IV, chúng tôi đòi hỏi người xin phải cung cấp tin tức trong thời hạn ấn định trong những qui chế này. Người xin phải chứng thực các mục số liệu sau đây ghi trong đơn xin chánh là đúng đắn; hoặc nếu không đúng đắn, phải cập nhật lại vào ngày kiểm tra:

- Số thành viên gia đình trong nhà
- Số thành viên gia đình trong nhà hiện đang ghi danh khóa học hậu trung học, tối thiểu với tư cách học viên bán thời gian.
- Sự thay đổi trong tình trạng lệ thuộc

Những người xin tài trợ Federal Pell Grant mà tình trạng lệ thuộc thay đổi trong năm hưởng tài trợ thì phải làm đơn xin sửa chữa. Điều này không được áp dụng nếu sự thay đổi xảy ra do sự kết hôn.

Những người xin tài trợ tài trợ Campus-Based mà tình trạng lệ thuộc thay đổi trong năm hưởng tài trợ thì phải tính lại số FC. Điều này không được áp dụng nếu sự thay đổi xảy ra do sự kết hôn.

Người xin phải trả lại số tiền hưởng quá mức, hoặc số tiền hưởng mà khi kiểm tra đã khám phá là người xin không hội đủ điều kiện.

HẬU QUẢ KHÔNG CUNG CẤP CHỨNG TỪ TRONG KỲ HẠN ẮN ĐỊNH: Nếu học viên không cung cấp chứng từ đòi hỏi, Trường không thể nào hoàn tất tiến trình kiểm tra trong vòng hai tuần kể từ ngày ghi danh. Lúc đó Trường phải thông báo cho người xin biết họ không hội đủ điều kiện hưởng ngân khoản tài trợ. Trường cho người xin biết có thể lựa chọn một trong những giải pháp sau đây:

- Học viên có thể tiếp tục học trên căn bản trả tiền mặt
- Học viên có thể rút tên và tái ghi danh mà khỏi tốn thêm. Học viên không mất đi thời gian học được thừa nhận nếu cung cấp đủ bằng chứng và sự kiểm tra hoàn tất.

Nếu người xin tài trợ Federal Pell Grant không tiến hành Phần 2 của bản SAR trong vòng hai tuần sau ngày ghi danh, Trường phải thông báo cho người xin biết họ không hội đủ hưởng tài trợ. Lúc đó Trường sẽ cho người xin biết có thể lựa chọn một trong những giải pháp sau đây:

- Học viên có thể tiếp tục học trên căn bản trả tiền mặt.
- Học viên có thể rút tên và tái ghi danh mà khỏi tốn thêm. Học viên không mất đi thời gian học được thừa nhận nếu cung cấp đủ bằng chứng và sự kiểm đã hoàn tất.

Người xin phải trả lại số tiền hưởng quá mức, hoặc số tiền hưởng mà khi kiểm tra đã khám phá là người xin không hội đủ điều kiện.

TRẢ TIỀN TẠM THỜI Trường không xuất tiền trả tạm thời (ứng trước). Học viên phải hoàn tất thủ tục kiểm tra trước khi được cấp các ngân khoản thuộc Thiên IV.

KHOAN THỬ: (VỀ SỬA ĐỔI CÁC SAI SÓT) Đối với bản SAR của Federal Pell, với chỉ số nguyên thủy PGI là zero (số không), Trường sẽ dùng biểu đồ zero PGI để xác định người xin có phải nạp lại bản SAR của mình hay không vì lý do thay đổi tin tức. Học viên phải sửa chữa thích đáng trên Phần 2 của bản SAR. Một chỉ số PGI mới sẽ được định nếu cần, dựa trên những chú giải trong bản SAR hoặc những thay đổi về mục số liệu. Điều này sẽ được thực hiện mặc dầu sự sai sót tuyệt đối là bao nhiêu.

Đối với tài trợ Campus-based, Trường sẽ tính lại phần FC của học viên nếu:

- Có những sai sót trong những mục không tính thành tiền dùng để tính FC và
- Có sai sót tuyệt đối tính thành tiền là \$800 hoặc nhiều hơn.

BÁO THỊ KẾT QUẢ KIỂM TRA Trường sẽ thông báo người xin phải cung cấp thêm thông tin/ chứng từ cần thiết để kiểm tra, qua tiếp xúc với ủy viên tài trợ hoặc gửi đến địa chỉ cư trú của học viên một mẫu kiểm tra bổ túc. Mẫu này cho biết những mục cần bổ túc

Trường sẽ thông báo người xin biết bất cứ thay đổi nào trong việc tính ngân khoản tài trợ Federal Pell được cấp lúc ban đầu. Học viên phải ký tên và đề ngày trên bản SAR chứng thực việc trả tiền.

Trường sẽ thông báo người xin khi trường hoàn tất kiểm tra bằng cách:

- Lấy chữ ký và ngày nhận của học viên trên bản SAR chứng thực việc trả tiền.
- Cấp một biên nhận cho học viên về ngân khoản Campus-Based được chuyển vào trương mục học phí của học viên.

QUY CHẾ CHUYỂN THÔNG TIN: Trường sẽ chuyển tiếp đến Bộ trưởng Giáo dục tên họ, số An sinh Xã hội, và những thông tin khác thuộc học viên đang hưởng ngân khoản tài trợ. Trường sẽ báo cáo về những thông tin có thể không xác thực, sau khi đã cố gắng hợp lý để giải quyết các điểm tương phản.

Khi thực thi điều lệ, trường sẽ chuyển đến các chức quyền thích hợp tên họ, số An sinh Xã hội, và những thông tin khác thuộc học viên để phù hợp với điều 34 C.F.R. 668.14 (g).

QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM HỌC VIÊN: Học viên được quyền hỏi nhà Trường:

- Tên của cơ quan cấp tín thư và giấy phép hoạt động (hành nghề)
- Về các chương trình, các cơ sở giáo huấn, thí nghiệm và các cơ sở vật chất khác; và ban giảng huấn.
- Về chi phí phải trả để theo học, và qui chế về việc hoàn tiền cho học viên bỏ học.
- Về tài trợ, bao gồm thông tin về các chương trình tài trợ của liên bang, tiểu bang, địa phương của tư nhân và của Trường.
- Về thủ tục và ngày hết hạn nộp đơn xin cho mỗi chương trình tài trợ.
- Cách thức xác định nhu cầu tài chánh.
- Nhu cầu tài chánh của bạn như nhà Trường đã xác định, đạt được bao nhiêu.
- Làm thế nào và lúc nào bạn được trả tiền.
- Giải thích cho bạn mỗi loại và số lượng trợ cấp trong toàn bộ chương trình tài trợ cung cấp cho bạn.
- Phần lời của tiền vay học viên là bao nhiêu, tổng số tiền mà bạn phải trả lại, khi nào bạn phải bắt đầu trả lại, và những qui định nào về vấn đề hủy bỏ và triển hạn được áp dụng.
- Xét lại toàn bộ hồ sơ tài trợ của bạn, nếu bạn tin rằng có điều gì sai sót hoặc tình trạng ghi danh và tài chánh có thay đổi.
- Làm thế nào Trường xác định bạn tiến bộ thích đáng hay không và điều gì sẽ xảy ra nếu bạn không đạt được tiến bộ thích đáng.
- Về các cơ sở và dịch vụ đặc biệt dành cho người có khuyết tật .

HỌC VIÊN CÓ TRÁCH NHIỆM PHẢI:

- Xem xét và khảo sát tất cả các thông tin về chương trình giảng dạy trước khi ghi danh.
- Chú ý đặc biệt đến đơn xin tài trợ học viên, điền đơn thật chính xác, và nộp đơn đúng lúc đúng chỗ. Những điều sai sót có thể làm chậm lại hoặc cản trở việc cấp tự cho bạn.
- Biết rõ và theo đúng những ngày hết hạn nộp đơn hoặc nộp đơn lại để xin tài trợ.
- Cung cấp tất cả chứng từ, điều sửa chữa và/hoặc thông tin mới mà ủy viên tài trợ hoặc cơ quan tài trợ liên hệ đòi hỏi.
- Báo cho trường biết thông tin nào đã thay đổi từ ngày bạn nộp đơn xin.
- Đọc, hiểu và giữ bản sao của tất cả các mẫu mà bạn phải ký tên.
- Trả lại bất cứ món tiền vay nợ học viên nào. Khi bạn ký giấy hứa vay và trả nợ (giấy cam kết), bạn đồng ý trả lại món tiền vay nợ.
- Yêu cầu một cuộc hội kiến lúc rời Trường để xác định sai ngạch trường mục của bạn với nhà Trường và sai ngạch của bất cứ món tiền vay nợ học viên nào.
- Báo cho Trường biết về thay đổi tên họ, địa chỉ, số điện thoại hoặc tình trạng dự lớp (toàn./bán thời gian). Nếu bạn nợ tiền vay nợ học viên, bạn phải báo những thay đổi này cho người cho bạn vay.
- Hiểu quy chế hoàn tiền của Trường.
- Hiểu và theo đúng với tình trạng ghi danh, chi phí phải trả, hạn kỳ phải trả, thời gian cho phép để hoàn tất, qui chế hoàn tiền, thủ tục cho nghỉ học, như đã ra trong hợp đồng ghi danh mà bạn phải ký tên.
- Hiểu trách nhiệm và bổn phận của bạn khi có điều sai sót và ngân khoản mà bạn không hội đủ điều kiện hưởng đã được ứng trước cho bạn hoặc đã chuyển vào trường mục của bạn tại Trường.

CHƯƠNG TRÌNH TÀI TRỢ THUỘC BỘ GIÁO DỤC HOA KỲ Trường được thừa nhận và tham gia vào các chương trình sau đây để trả tiền phí tồn học vấn thể cho những học viên hội đủ điều kiện được cứu xét cấp tài trợ:

Federal Pell Grant Program (Chương trình tài trợ Liên bang Pell)

Adult Educational program (Chương trình Giáo dục Tráng niên)

THỦ TỤC VÀ MẪU ĐƠN TÀI TRỢ: Mẫu đơn xin tài trợ là: Đơn xin tài trợ học viên Liên bang (FAFSA). Mẫu này phải được điền đúng theo những điều chỉ dẫn trên mẫu. Văn phòng tài trợ có thể đòi hỏi chứng từ về những số liệu ghi trong mẫu. Ngoài ra người xin phải điền mẫu sau đây:

- Bản vấn đáp học viên
- Hợp đồng ghi danh
- FASFA- mẫu thường dùng cho đa số học viên.
- FASFA- mẫu sửa đổi chỉ dùng dưới sự hướng dẫn của ủy viên tài trợ.
- FASFA-mẫu tình trạng đặc biệt chỉ dùng cho học viên có thay đổi hoàn cảnh tài chánh gia đình bất lợi vì gia đình có người chết, ly thân, ly dị, mất việc làm toàn thời gian hoặc mất lợi tức không đánh thuế.
- Phát biểu về mục tiêu giáo dục.
- Phát biểu về tài trợ đã hưởng. Tiền vay nợ và tiền hoàn trả còn thiếu phải được thanh toán hết.
- Phát biểu về tuân hành đăng ký.
- Phát biểu về sử dụng ngân khoản và thủ tục cấp phát.
- Tiến trình kiểm tra nếu được lựa chọn để kiểm tra. Bao gồm chứng từ về lợi tức, tài sản và tình trạng gia đình.

THÔNG TIN BỔ TÚC CHO NGƯỜI TIÊU THỤ: Học viên có trách nhiệm phải làm tròn bổn phận liên quan đến Tài trợ Liên bang và/hoặc Tiểu bang được nhận. Muốn biết thêm về những chương trình này, kể cả thủ tục nạp đơn, điều kiện để được hưởng, số lượng được hưởng, quyền hạn và bổn phận liên hệ với mỗi chương trình, kể cả sự hợp nhất tiền vay nợ, bạn có thể tham khảo những tài liệu sau đây: Tờ thông tin Tài trợ học viên của Liên bang có những điều cần biết về Federal Pell Grants, SEOG, Federal Perkins và Stafford/GSL. Tờ thông tin/sách chỉ dẫn tài trợ Học viên của tiểu bang California có những điều cần biết về Cal Grants. Văn phòng phục hồi địa phương cho biết những điều liên quan đến việc phục hồi nghề nghiệp. Văn phòng Quản trị Cựu Quân Nhân địa phương cho biết những điều liên quan đến VA Aid. Một số tài liệu trên đây có sẵn tại văn phòng tài trợ của Trường.

Muốn biết thêm những điều kiện riêng biệt của mỗi chương trình tài trợ, xin tham khảo cuốn Hướng Dẫn Học viên U.S.D.E Student Guide, có sẵn tại văn phòng tài trợ.

NGÀY HẾT HẠN XIN TÀI TRỢ LIÊN BANG PELL: Đơn xin tài trợ học viên Liên bang (AFSA) phải nạp hạn cuối cùng là ngày 30 tháng 6, năm 2007 (cho năm hưởng tài trợ 2006-2007)/ Bản báo cáo SAR phải nạp cho văn phòng tài trợ hạn cuối cùng ngày 30, tháng 6, năm 2007 hoặc là ngày cuối cùng ghi danh trong năm 2007, tùy theo ngày nào đến trước.

Một bản SAR/ESAR có hiệu lực bắt buộc phải mang chữ ký của học viên, người phối ngẫu và cha mẹ tùy theo trường hợp áp dụng.

THỦ TỤC TÁI CẤP: Tiền tài trợ Federal Pell Grant được cấp cho một năm hưởng tài trợ (từ ngày 1 tháng 7 đến ngày 30 tháng 6 năm sau) không bao giờ tự động được tái cấp cho năm kế tiếp. Học viên phải xin lại Federal Pell Grant và phải nộp một bản SAR mới cho văn phòng tài trợ.

THỦ THỰC XUẤT TIỀN: dựa trên căn bản từng định kỳ trả tiền, bằng một chi phiếu trả cho học viên hoặc cùng trả cho học viên và nhà Trường. Học viên phải chịu trách nhiệm nộp tất cả các mẫu và chứng từ cho văn phòng tài trợ theo đúng những ngày hết hạn áp dụng cho mỗi chương trình mà học viên xin tài trợ.

TU CHÍNH

Ban Giảng huấn 1 tháng 08, 2006
Tổ chức 1 tháng 08, 2006
Giá biểu học phí và lệ phí 1 tháng 08, 2006

Mục lục	15 tháng 11, 2001
Được cấp giấy phép	1 tháng 10, 2001, 15 tháng 11, 2001
Phát biểu về nhiệm vụ	15 tháng 11, 2001
Ban Giảng huấn	1 tháng 10, 2001, 15 tháng 11, 2001, 1 tháng Giêng, 2002
Tiết lộ và lưu trữ hồ sơ học vụ	15 tháng 11, 2001
Tổ chức	1 tháng 10, 2001, 15 tháng 11, 2001, 1 tháng Giêng, 2002
TRƯỜNG ASIAN AMERICAN INTERNATIONAL BEAUTY COLLEGE	01 THÁNG 6, 2002